

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÀNG AN

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 41/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh số 99/UBCK-GPĐCCTCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận Đăng ký Niêm yết số: .../GCN-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm ...)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Trảng An

1. Hội Sở chính

Địa chỉ: Tầng 9 – 59 Quang Trung – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3 9446218

Fax: (84-4) 3 9446213

Website: www.tas.com.vn

2. Phòng Giao dịch

Địa chỉ: Số 14 Lô 14A Trung Yên – Đường Trung Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 2 2209596/97

Fax: (84-4) 2 2209610

3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Trảng An tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 3B Tòa nhà VIET NAM BUSINESS CENTER, 57-59 Hồ Tùng Mậu – Phường Bến Nghé – Quận 1 – TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3 8218286

Fax: (84-8) 3 8218486

4. Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Trảng An tại Quảng Ninh

Địa chỉ: Đường Kho Than – Phường Bạch Đằng – Thành Phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 033. 3820818/3820008

Fax: 033. 3820333

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Vũ Đức Thăng**

Số điện thoại: 0903.218.689

Chức vụ: Chánh văn phòng kiêm Giám đốc Marketing và Truyền thông

Email: thangvd@tas.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÀNG AN

*(Giấy phép thành lập và hoạt động số 41/UBCK-GPHĐKD do
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006)*



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng đăng ký niêm yết: 13.900.000 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký niêm yết theo mệnh giá: 139.000.000.000 đồng

Tổ chức Kiểm toán:

CÔNG TY DỊCH VỤ TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN(AASC)

Trụ sở chính: Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Hà Nội - Việt Nam

Tel: (84-4)3824 1990.

Fax: (84-4) 38253973

Website: www.aasc.com.vn

Email: aasc-ndd@hn.vnn.vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÁO BẠCH	11
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ NHÓM TỪ VIẾT TẮT	11
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	14
3.	Danh sách cổ đông sáng lập và nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	22
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch	24
5.	Hoạt động kinh doanh	24
5.1	<i>Các hoạt động chính của Công ty</i>	24
5.2	<i>Cơ cấu doanh thu hoạt động chứng khoán qua các năm</i>	31
5.3	<i>Chi phí hoạt động qua các năm</i>	34
5.4	<i>Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn</i>	36
5.5	<i>Trình độ công nghệ tin học</i>	38
5.6	<i>Hoạt động Marketing – Truyền thông</i>	40
5.7	<i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i>	42
5.8	<i>Tình hình kiểm tra tuân thủ pháp luật và kiểm soát nội bộ</i>	42
5.9	<i>Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã ký</i>	44
5.10	<i>Nhãn hiệu thương mại</i>	59

6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất	62
6.1	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của TAS trong năm 2009</i>	62
6.2	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2009</i>	64
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	68
8.	Chính sách đối với người lao động	72
9.	Chính sách chi cổ tức	74
10.	Tình hình hoạt động tài chính	74
10.1	<i>Các chỉ tiêu cơ bản</i>	74
10.2	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	78
11.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	79
12.	Tài sản	93
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2010	95
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	98
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	98
V.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	99
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	102
VII.	PHỤ LỤC	102

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển ổn định của nền kinh tế được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, biến động về lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái.... Các nhân tố mang tính hệ thống này có tác động mạnh đến mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, đặc biệt nhạy cảm đối với sự phát triển của TTCK và các định chế thị trường như tổ chức tài chính, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty chứng khoán.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2009 là năm kinh tế toàn cầu vừa thoát khỏi đáy của khủng hoảng, đang trong quá trình hồi phục, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, bất ổn. Vì thế, nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể và đang trải qua những thách thức khá lớn như tốc độ tăng trưởng tín dụng quá nóng, khả năng tình trạng lạm phát cao có thể quay trở lại, thâm hụt ngân sách và thâm hụt cán cân thương mại nặng nề, và những bất ổn trong thị trường tài chính-tín dụng trong những tháng cuối năm 2009. Với các chính sách kinh tế hợp lý để đối phó với khủng hoảng, cho tới nay nền kinh tế Việt Nam được cho là đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất một cách thành công. Việt Nam tiếp tục được đánh giá là nền kinh tế có môi trường kinh doanh tiềm năng và khả năng tăng trưởng hấp dẫn nhất trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, những biến động về kinh tế có khả năng ảnh hưởng mạnh đến thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán, và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh trên thị trường này.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán. Trong suốt hai thập kỷ vừa qua, Việt Nam luôn duy trì sự phát triển kinh tế cao và bền vững, kể cả trong những thời kỳ kinh tế thế giới trải qua những cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 hay năm 2008 vừa qua. Một số ví dụ: Năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,17%, năm 2007 đạt 8,48% . Bước sang năm 2008, tốc độ phát triển nền kinh tế nước ta chỉ đạt 6,23% trong bối cảnh khủng hoảng tài chính thế giới và theo thống kê đến hết 9 tháng đầu năm 2009 chỉ số này đạt 4,59%. Cho tới nay, nền kinh tế toàn cầu và trong nước đã có những dấu hiệu hồi phục, cùng với đó là những bước hồi phục trên TTCK các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

1.2. *Rủi ro về lạm phát*

Cuối tháng 12/2006, Tổng Cục thống kê cho biết chỉ số giá tiêu dùng(CPI) của cả năm lên 6,6%. Năm 2007 CPI tăng vọt lên mức 12,63%. Hầu hết các nhóm hàng đều có tốc độ tăng giá cao hơn năm trước; đặc biệt là các nhóm hàng lương thực thực phẩm và vật liệu xây dựng tăng mạnh (11-15%). Hai nguyên nhân được nhắc đến nhiều nhất là mặt bằng giá thế giới tăng quá cao (giá vàng, xăng dầu lên mức kỷ lục) và sức ép lớn từ nguồn vốn nước ngoài đổ vào Việt Nam cao hơn nhiều so với dự đoán, đã gây biến động lớn về cân đối tiền hàng. Năm 2008 trước tình hình lạm phát tăng cao, Chính phủ đã có những chính sách kinh tế và chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp như: thắt chặt tiền tệ, tín dụng và điều chỉnh cơ chế lãi suất, tỷ giá, điều chỉnh thuế quan, khuyến khích sản xuất, quản lý thị trường giá cả, cân đối cung cầu v.v. CPI năm 2008 đã dừng lại ở mức cao 19,58%. Sang đến năm 2009, các chính sách kinh tế vĩ mô đã phát huy tác dụng và lạm phát đã phần nào được kiềm chế. Tuy nhiên, trong tình hình khả năng lạm phát có khả năng quay trở lại, chính sách thắt chặt tiền tệ và tín dụng có thể gây ảnh hưởng lớn đến sức hấp dẫn của TTCK đối với nhà đầu tư và phản ánh vào giá cả của các cổ phiếu trên thị trường.

Có thể nói, trong bối cảnh biến động mạnh của nền kinh tế như trong thời gian vừa qua, vấn đề lạm phát luôn cần được quan tâm như một chỉ số kinh tế vĩ mô quan trọng để đánh giá sức khoẻ của nền kinh tế cũng như các biến động trên TTCK.

1.3. *Rủi ro về tỷ giá hối đoái*

Thâm hụt cán cân thương mại

Trong những năm vừa qua, mặc dù có sự tăng trưởng về xuất khẩu, Việt Nam vẫn luôn bị thâm hụt trong cán cân thương mại. Năm 2007, kim ngạch xuất khẩu đạt 48,38 tỷ USD, song nhập khẩu lên tới 60,83 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu năm 2008 đạt 62,9 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu năm 2008 đạt 80,4 tỷ USD. 9 tháng đầu năm 2009, kim ngạch xuất khẩu đạt 41,73 tỷ USD, song nhập khẩu lên tới 48,28 tỷ USD. Có thể nói, thâm hụt cán cân thương mại vẫn là một bài toán khó cho các nhà quản lý, gây sức ép lên tỷ giá hối đoái trong những thời kỳ nhất định.

Tăng trưởng dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam

Tháng 11/2006, Việt Nam chính thức là thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại Thế giới (WTO), tổ chức thành công hội nghị APEC, cùng với sự ổn định cần thiết của thị trường cũng như ít rủi ro về mặt chính trị, Việt Nam trở thành tâm điểm chú ý của thế giới, ngày càng thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Về vốn đầu tư trực tiếp:

Năm 2006 đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam đã đạt con số kỷ lục 10,2 tỷ USD, tính đến ngày 18/12/2006. Năm 2007: FDI tiếp tục tăng mạnh đạt 20,3 tỷ USD. Năm 2008 cả nước thu hút được 64 tỷ USD vốn đăng ký gấp 3 lần năm 2007. Năm 2009 trong 9 tháng đầu năm, FDI đạt 12,45 tỷ USD.

Vốn đầu tư gián tiếp:

Dòng vốn đầu tư gián tiếp tăng mạnh trong năm 2007 nhờ sự phát triển nhanh chóng của các thị trường vốn, đặc biệt là thị trường chứng khoán. Giá trị danh mục đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài tính đến thời điểm cuối năm 2007 đạt 7,6 tỷ USD. Năm 2008 do nhiều biến động trên thị trường tài chính thế giới và trong nước, dòng vốn gián tiếp mà khối nhà đầu tư nước ngoài đầu tư trên TTCK có xu hướng đảo chiều và lượng vốn rút ra ước khoảng 2 tỷ USD. Sang năm 2009, đặc biệt từ quý II dòng vốn đầu tư gián tiếp đã quay trở lại dần trên TTCK góp phần đưa thị trường khởi sắc hơn.

Vốn ODA: Việt Nam tiếp tục là điểm sáng trong dòng chảy vốn ODA. Năm 2008 các nhà tài trợ quốc tế cam kết hỗ trợ Việt Nam 5,4 tỷ USD; giải ngân cả năm ước đạt 2,2 tỷ USD. Hiện nay, trong 9 tháng đầu năm 2009 Việt Nam đã giải ngân đạt khoảng 1,72 tỷ USD.

Kiều hối: Kiều hối là một trong những cầu thành quan trọng của các dòng vốn vào Việt Nam, đang tăng theo từng năm. Năm 2007 đạt xấp xỉ 6,7 tỷ USD và đến năm 2008 đạt 8,7 tỷ USD.

Các dòng vốn từ nước ngoài vào Việt Nam trong giai đoạn 2006-2009 đã tạo ra nguồn lực lớn góp phần thúc đẩy và hỗ trợ sự tăng trưởng nền kinh tế cũng như sự tăng trưởng của TTCK Việt nam, và đặc biệt là đã góp phần bình ổn thị trường ngoại tệ.

Chính sách giúp bình ổn tỷ giá hối đoái

Việt Nam luôn giữ quan điểm về bình ổn tỷ giá hối đoái để hỗ trợ cho bình ổn về kinh tế vĩ mô. Sự sát sao và can thiệp kịp thời của cơ quan quản lý (NHNN) đã đem lại sự ổn định về tỷ giá trên thị trường trong thời gian vừa qua, bất chấp điều kiện khó khăn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu đem lại.

Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh ngoại hối được chính thức ban hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Thêm vào đó, ngày 15/4/2009, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 55/2009/QĐ-TTg về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam đã mở rộng quy mô đầu tư cho các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, với lượng vốn đầu tư nước ngoài ngày càng lớn thì tiềm ẩn các rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá hối đoái được đánh giá là không nhỏ. Mặc dù hoạt động kinh doanh của TAS không gắn trực tiếp doanh thu và chi phí tới ngoại tệ, nhưng sự biến động của nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như sự thay đổi

về tỷ giá hối đoái có tác động nhất định đến TTCK Việt Nam, từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.4. Rủi ro về lãi suất

Giai đoạn 2006-2009 là thời kỳ đầy thách thức trong việc điều hành chính sách tiền tệ trong đó có chính sách lãi suất của Việt Nam. Năm 2008 đã chứng kiến diễn biến cực kỳ nóng bỏng và phức tạp trên thị trường tiền tệ. Trong bối cảnh lạm phát gia tăng, Ngân hàng Nhà nước trong khuôn khổ chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt của Chính phủ đã phải liên tục điều chỉnh tăng lãi suất cơ bản và các loại lãi suất điều hành thị trường khác. Lãi suất cho vay trên thị trường có thời điểm tăng đến trên 20%. Sang đầu năm 2009, kinh tế lại rơi vào suy thoái, và Chính phủ đã phải áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ, trong đó có gói kích cầu bao gồm cả việc hỗ trợ lãi suất 4% cho các khoản vay ngắn hạn. Kinh tế đã phần nào phục hồi với những giải pháp này. Tình hình thị trường tiền tệ đã có những biểu hiện tích cực và ổn định. Tuy nhiên, trong thời gian cuối năm 2009, lãi suất lại có biểu hiện tăng cao. Thị trường tiền tệ được cho là vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro trong thời gian tới đây.

Sự thay đổi về lãi suất có ảnh hưởng lớn đến hành vi của các nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp. Lãi suất tăng làm chi phí vay nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tăng, tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như mức độ hấp dẫn của TTCK đối với các nhà đầu tư. Ngược lại, lãi suất giảm làm giảm chi phí tài trợ cho các doanh nghiệp, kết quả sản xuất kinh doanh tốt hơn và TTCK trở thành một kênh đầu tư hấp dẫn của các nhà đầu tư.

Nhận thức được sự ảnh hưởng này, TAS đã xây dựng các biện pháp phòng ngừa rủi ro nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng từ biến động lãi suất đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra những dự báo, khuyến cáo đối với nhà đầu tư của công ty về ảnh hưởng của biến động lãi suất tới đầu tư chứng khoán.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 25/11/2005. Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật đầu tư, Luật thuế thu nhập cá nhân và các Luật khác nếu hoạt động kinh doanh của Công ty có phạm vi bị quản lý.

Hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và là Công ty đại chúng, TAS chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan. Do vậy, sẽ tồn tại những rủi ro khi có sự thiếu đồng bộ, nhất quán giữa các Luật có liên quan với Luật chuyên ngành điều chỉnh hoạt động của TAS. Bên cạnh đó, sự thay đổi, điều chỉnh hay bổ sung các văn bản pháp

quy phạm pháp luật có liên quan đến TTCK, công ty cổ phần, các loại thuế, chính sách quản lý dòng vốn đầu tư nước ngoài vào TTCK,... đều có ảnh hưởng đến hoạt động của TAS.

3. Rủi ro đặc thù

3.3 Rủi ro về nguồn nhân lực

Đối với công ty chứng khoán, hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, TTCK Việt Nam mới sau hơn 9 năm hoạt động, nhân sự hành nghề tuy có phát triển nhanh về số lượng, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm về chứng khoán và TTCK hơn, nhưng luôn biến động và chất lượng còn có nhiều mặt hạn chế. Đội ngũ nhân sự có chuyên môn về tài chính doanh nghiệp và luật pháp để có thể thực hiện tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ trong bảo lãnh phát hành, tư vấn tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, tư vấn phát hành, niêm yết hoặc quản lý quỹ lại rất mỏng. Nhân sự cao cấp, cán bộ điều hành quản lý ở các công ty luôn thiếu hụt hoặc có chất lượng thấp do số lượng công ty tăng nhanh. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành Tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng vẫn đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng TAS đã có những chính sách hợp lý về mặt nhân sự kể từ khi mới thành lập. TAS đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng và thu hút tuyển dụng nhân tài do đó, trong điều kiện cạnh tranh đã trở lại như hiện nay, TAS đã tạo được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về mặt nhân lực chính là sức mạnh để TAS tiếp tục xác lập vị thế trên thị trường.

3.2. Rủi ro về cạnh tranh

Cùng với sự tăng trưởng nhanh của thị trường chứng khoán trong giai đoạn 2006-2009, các công ty chứng khoán đã có những bước thay đổi lớn trên tất cả các mặt như số lượng, quy mô vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, quy mô cung cấp dịch vụ và chất lượng hoạt động.

- Cuộc chiến giảm phí môi giới, phí Tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty mới gia nhập ngành.
- Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và phát triển của Thị trường.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên TTCK

Biến động giá của các cổ phiếu trên TTCK là rủi ro đối với hoạt động tự doanh chứng khoán của TAS, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, TAS thực hiện danh mục đầu tư đa dạng hoá tốt kết hợp với kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư. Vì vậy, hoạt động tự doanh của TAS có đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty..

5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu TAS

Việc cổ phiếu của TAS đăng ký giao dịch trên SGDCKHN sẽ đem lại nhiều lợi ích cho Công ty như: có kênh huy động vốn hiệu quả, tăng tính thanh khoản của cổ phiếu TAS, quảng bá hình ảnh, thương hiệu và xác định được giá trị thực của TAS, hướng tới việc chuẩn mực hoá các công tác quản trị và điều hành.... Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Cũng như các cổ phiếu khác, giá cổ phiếu của TAS sẽ chịu tác động của nhiều yếu tố như: sự thay đổi của kết quả hoạt động kinh doanh, sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với Công ty và TTCK, tâm lý nhà đầu tư, tình hình kinh tế, điều kiện thị trường...

Ngoài những yếu tố trên, khi Công ty có nhu cầu tăng vốn mở rộng hoạt động kinh doanh sẽ phát sinh rủi ro pha loãng cổ phiếu. Vốn tăng, áp lực chi trả cổ tức cho cổ đông cũng tăng, xét trong ngắn hạn, việc tăng vốn sẽ làm giá cổ phiếu của TAS giảm. Tuy nhiên, TAS tin tưởng rằng với chiến lược phát triển đúng đắn, kết quả hoạt động kinh doanh tốt và ổn định sẽ là những đảm bảo để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư dài hạn vào cổ phiếu TAS với rủi ro thấp nhất.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác bao gồm các rủi ro bất thường, không lường trước được và ít khi xảy ra như: thiên tai, dịch họa, bệnh dịch, cháy nổ, động đất, bão lụt... Nếu các rủi ro này xảy ra, có thể gây ra các thiệt hại lớn về tài sản con người, tài sản vật chất của Công ty. Ví dụ như: Gây hư hỏng các cơ sở vật chất của Công ty, làm gián đoạn các giao dịch. Để phòng những biến cố có thể xảy ra, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa những tác động tiêu cực của nó như lắp đặt các hệ thống phòng chống cháy nổ, trang bị máy phát điện, mua bảo hiểm tài sản và áp dụng nhiều biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Dương Tuấn Thịnh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Lê Hồ Khôi

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Ngọc Lan

Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: Nguyễn Phương Thuỷ

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này đã được thu thập chính xác và phù hợp với thực tế của TAS.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ NHÓM TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCKHN	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
SGDCKHCM	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
Công ty	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An
TAS	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An
Tổ chức niêm yết	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An
ĐHDCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
TGD	: Tổng Giám đốc
KTT	: Kế toán trưởng
CNTT	: Công nghệ thông tin
TCDN	: Tài chính doanh nghiệp
TSCĐ	: Tài sản cố định
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
Thuế GTGT	: Thuế Giá trị gia tăng

LNST : Lợi nhuận sau thuế
BHXH : Bảo hiểm xã hội

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràn An
- Tên tiếng Anh: Trang An securities joint stock company
- Tên viết tắt: TAS
- Trụ sở chính: Tầng 9 toà nhà 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3 9446218
- Fax: (84-4) 3 9446213
- Email: contact@tas.com.vn
- Website: www.tas.com.vn
- Logo:



- Vốn điều lệ: 139.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi chín tỷ đồng)

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 41/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006; Cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 99/UBCK-GPĐCCTCK ngày 28/12/2007; Cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 194/UBCK-GP ngày 03/03/2009; Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký Chứng khoán số 47/UBCK-GCN ngày 03/03/2009, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký Chứng khoán.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràn An (TAS) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015160 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/12/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng.

Ngày 28/12/2006, TAS được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 41/UBCK-GPHĐKD với các ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán và Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Ngày 28/12/2007, sau khi hoàn thành đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 139 tỷ VND bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho 41 cổ đông bao gồm cổ đông hiện hữu và các CBCNV, TAS đã được UBCKNN chấp thuận và cấp Giấy phép điều chỉnh số 99/UBCK-GPĐCCTCK.

Ngày 03/03/2009, UBCKNN đã chấp thuận cho TAS được rút bớt nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, đồng thời cấp Giấy chứng nhận hoạt động lưu ký chứng khoán.

Phương châm hoạt động của Công ty là “Niềm tin và Cơ hội”, TAS ra đời với Niềm tin vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế thị trường nói chung và thị trường vốn nói riêng sẽ tạo ra Cơ hội cho các chủ thể tham gia TTCK Việt Nam.

Các cột mốc chính trong quá trình hoạt động của Công ty:

21/12/2006	TAS được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015160 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với số vốn điều lệ 60 tỷ đồng.
28/12/2006	TAS được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 41/UBCK-GPHĐKD.
06/07/2007	Chi nhánh TAS Thành phố Hồ Chí Minh thành lập và đi vào hoạt động.
10/07/2007	Đại lý nhận lệnh Toàn Cầu tại thành phố Hà Nội thành lập và đi vào hoạt động.
15/10/2007	Đại lý nhận lệnh Hoàng Long tại Quảng Ninh thành lập và đi vào hoạt động.
28/12/2007	Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 139 tỷ đồng
25/03/2008	Đại lý nhận lệnh Ánh Dương tại thành phố Hà Nội thành lập và đi vào hoạt động
09/05/2008	Đại lý nhận lệnh Ninh Bình thành lập và đi vào hoạt

động

11/03/2009	Hợp tác với Công ty Vàng Quốc tế (IGI) triển khai sàn giao dịch vàng
24/06/2009	Chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM với mã chứng khoán: TAS. Trở thành một trong mười Công ty đầu tiên tham gia giao dịch đợt 1 trên Sàn giao dịch cổ phiếu chưa niêm yết UPCOM.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nghĩa vụ quản trị Công ty giữa hai kỳ đại hội. Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên có nhiệm kỳ 3 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt Công ty;

- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên có nhiệm kỳ 3 năm, BKS thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;

Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .

Hội đồng Đầu tư

Hội đồng Đầu tư là cơ quan giúp Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng Quy chế Đầu tư trình HĐQT phê duyệt, giám sát Ban Lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện Chính sách Đầu tư. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Đầu tư do HĐQT quyết định, được quy định tại quy chế đầu tư của Công ty.

Việc ra đời Hội đồng Đầu tư là nhằm phát huy trí tuệ tập thể nâng cao hiệu quả đầu tư và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 03 thành viên. Tổng Giám đốc là người đứng đầu và chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động hàng ngày của Công ty theo nhiệm

vụ được giao. Hỗ trợ Tổng Giám đốc là 02 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các mảng nghiệp vụ. Theo quy định, Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

Khối Dịch vụ Khách hàng

Khối dịch vụ khách hàng gồm: phòng giao dịch, bộ phận tư vấn chăm sóc khách hàng, đại lý đấu giá, giao dịch OTC với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Phòng Giao dịch: Thực hiện giao dịch mua bán hàng ngày và phối hợp với các bộ phận khác để nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng.
- Đại lý đấu giá: Tổ chức đấu giá cho các công ty theo hợp đồng hoặc thực hiện tư cách thành viên đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nhằm giúp khách hàng thực hiện những cơ hội đầu tư mới.
- Bộ phận tư vấn và chăm sóc khách hàng: Tập hợp thông tin của các chứng khoán, phân tích và đưa ra nhận định cho khách hàng. Đồng thời thu thập ý kiến phản hồi của khách hàng, từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng
- Giao dịch OTC: Theo dõi thông tin liên quan đến thị trường OTC để đưa ra các quyết định đầu tư mang tính chuyên nghiệp, hỗ trợ giao dịch khách hàng có ý định đầu tư lâu dài.

Khối Phân tích & Tư vấn TCDN

Khối Phân tích & Tư vấn TCDN có chức năng thực hiện phân tích tình hình kinh tế và cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính, phát hành, niêm yết và tư vấn quản trị với khách hàng là các doanh nghiệp. Nhiệm vụ chính của bộ phận Phân tích và Tư vấn TCDN tại Công ty chứng khoán Trảng An bao gồm:

- + Thực hiện nghiên cứu và phân tích nền kinh tế, ngành, doanh nghiệp, trong đó có: phân tích chiến lược, phân tích năng lực cạnh tranh và triển vọng của các ngành, phân tích hiệu quả hoạt động cùng khả năng tăng trưởng của doanh nghiệp;

- + Tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về kinh tế vĩ mô, ngành và doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động tư vấn cho các khách hàng doanh nghiệp.
- + Phát triển mạng lưới khách hàng, cung cấp tới khách hàng các thông tin về các sản phẩm dịch vụ của TAS.

Khối Đầu tư và Phân tích

Chức năng chính của Khối đầu tư và phân tích:

- Thực hiện hoạt động tự doanh cho Công ty và quản lý danh mục đầu tư của Công ty.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng là tổ chức và cá nhân có nhu cầu
- Thực hiện việc phân tích vĩ mô, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đầu mối trong việc nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ mới của Công ty.

Nhiệm vụ chính của Khối Đầu tư và Phân tích bao gồm:

Hoạt động đầu tư tự doanh cho Công ty:

- + Lập kế hoạch và triển khai hoạt động tự doanh từng thời kỳ trong toàn Công ty
- + Phân tích các hoạt động đầu tư của TAS và đề xuất điều chỉnh danh mục đầu tư cũng như các vấn đề liên quan đến hoạt động tự doanh lên Tổng Giám đốc của TAS trong từng thời kỳ;
- + Trực tiếp giải đáp các thắc mắc liên quan tới nghiệp vụ tự doanh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hoặc trên cơ sở ý kiến của các đơn vị trình Ban Lãnh đạo xem xét, giải quyết kịp thời;
- + Phối hợp soạn thảo và xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện hoạt động tự doanh áp dụng trong Công ty.
- + Thực hiện báo cáo Tổng Giám đốc định kỳ về hoạt động tự doanh toàn Công ty.

Hoạt động Phân tích:

- + Thu thập số liệu, thông tin, phân tích, đánh giá môi trường kinh tế vĩ mô và các ngành kinh tế trong nước và quốc tế.
- + Thu thập số liệu, thông tin, phân tích, đánh giá các chỉ tiêu tài chính, phi tài chính của các doanh nghiệp, so sánh với các doanh nghiệp khác trong ngành.
- + Định giá cổ phiếu của doanh nghiệp theo một số phương pháp, dự đoán xu hướng biến động của giá cổ phiếu.

Hoạt động Tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân:

- + Lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ tư vấn đầu tư trong từng thời kỳ trong toàn Công ty;

- + Chỉ đạo các hoạt động tư vấn đầu tư; quản lý thông tin và hoạt động công bố, cung cấp, cung cấp, khai thác thông tin về các hoạt động tư vấn đầu tư trong toàn Công ty theo quy định của Pháp luật và quy định của Tổng giám đốc Công ty.
- + Phối hợp soạn thảo, xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư.
- + Sử dụng kết quả phân tích thị trường, phân tích chứng khoán của Công ty để tư vấn cho khách hàng.

Khối Công nghệ Thông tin

Khối CNTT có chức năng tổng hợp kế hoạch và tiến độ thực hiện các đề án phát triển Công nghệ Thông tin của TAS; thiết lập quy trình công nghệ và phát triển các yêu cầu đáp ứng các quy trình nghiệp vụ của hệ thống tin học; phát triển và duy trì môi trường làm việc hiện đại, thuận tiện trong Công ty. Đồng thời nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ mới nhất nhằm cung cấp cho khách hàng các tiện ích và công cụ hiện đại. Nhiệm vụ chính của Khối CNTT bao gồm:

- Xây dựng và quản lý hệ thống mạng, hệ thống truyền thông nội bộ;
- Xây dựng và vận hành hệ thống thư điện tử, hệ thống an ninh, bảo mật về CNTT;
- Xây dựng và duy trì website cho TAS.
- Phát triển công nghệ và hỗ trợ đưa ra sản phẩm mới
- Quản lý các phần mềm ứng dụng nội bộ dành cho khách hàng;
- Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu;
- Hỗ trợ các bộ phận về CNTT.

Phòng Kế toán – Lưu ký

Phòng Kế toán – Lưu ký bao gồm bộ phận kế toán tổng hợp và bộ phận kế toán thanh toán giao dịch, lưu ký có chức năng hạch toán kế toán, thanh toán và quản lý thu chi tài chính toàn Công ty; quản lý tài khoản và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đầu tư cho khách hàng. Nhiệm vụ chính của phòng Kế toán – Lưu ký bao gồm:

- Quản lý tài khoản tiền mặt của khách hàng;
- Thanh toán bù trừ;
- Quản lý lưu ký chứng khoán;
- Quản lý sổ cổ đông;
- Thực hiện quyền;
- Giữ vai trò đầu mối thanh toán bù trừ và kết nối với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;

- Thực hiện nhiệm vụ kế toán nội bộ: ghi chép mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty: tổng hợp tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động kinh doanh, xây dựng hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng chế độ và chuẩn mực, tổ chức, quản lý mọi hoạt động kế toán trong toàn Công ty, đăng ký, kê khai thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo đúng quy định của pháp luật.

Phòng Hành chính – Nhân sự:

Phòng Hành chính – Nhân sự có chức năng tổ chức các hoạt động hành chính – nhân sự theo các nội dung:

- Hành chính: Tổ chức các hoạt động hành chính, quản lý cơ sở vật chất và đảm bảo cho hoạt động tại trụ sở Công ty như quản lý hệ thống điện, nước, công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển, hoạt động văn thư, lễ tân,...

- Nhân sự: có chức năng xây dựng môi trường làm việc và văn hóa Công ty phù hợp với định hướng phát triển của TAS. Về tổng thể, bộ phận nhân sự của Phòng Hành chính – Nhân sự thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ Tổ chức tuyển dụng;

+ Xây dựng hệ thống thông tin nhân viên toàn Công ty;

+ Thực hiện công tác đánh giá nhân viên theo định kỳ dựa trên đánh giá của các Giám đốc khối;

+ Tổ chức đào tạo cán bộ, nhân viên;

+ Xây dựng hệ thống tiền lương, thưởng, phụ cấp cho người lao động, thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm lao động theo luật định;

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể của Công ty.

Phòng Kiểm soát nội bộ:

Phòng Kiểm soát nội bộ có chức năng giám sát tuân thủ nhằm đảm bảo hoạt động của công ty an toàn hiệu quả, trung thực và tuân thủ quy định của pháp luật. Phòng Kiểm soát nội bộ thực hiện việc tham gia giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các Công tác:

- Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kiểm tra toàn bộ hoạt động kinh doanh và điều hành trong toàn Công ty.

- Quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực kiểm tra nội bộ trong toàn Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan; Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần chứng khoán Trảng An; quản lý an toàn tài sản, duy trì hiệu quả hoạt động và Trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của công ty.

Nhiệm vụ chính của Phòng Kiểm soát nội bộ bao gồm:

- Xây dựng văn bản chế độ về lĩnh vực kiểm tra nội bộ trong toàn Công ty
- Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra nội bộ trên tất cả các mặt hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo và trực tiếp thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra:
 - + Kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quy chế điều hành theo các Quyết định đã được phê duyệt bởi Giám đốc Công ty.
 - + Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh và của người hành nghề chứng khoán;
 - + Giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính;
 - + Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng; Tách biệt tài sản của khách hàng;
 - + Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính của toàn Công ty;
 - + Kiểm tra hoạt động công nghệ thông tin và các quy định về an toàn, bảo mật; việc đấu thầu mua sắm công nghệ thông tin.
 - + Kiểm tra các hoạt động khác.
- Lập báo cáo và đưa ra các kiến nghị:
- Xem xét, chỉ đạo, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động và cán bộ của Công ty.
- Tham gia đánh giá năng lực, trình độ cán bộ, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ kiểm tra nội bộ tại Chi nhánh.
- Phối hợp cùng các phòng chức năng phục vụ các cuộc thanh tra, kiểm toán từ bên ngoài.

Sơ đồ: Bộ máy tổ chức và quản lý của TAS



3. Danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông sáng lập

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015160 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2006, danh sách cổ đông tính đến ngày 31/12/2009, cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại Công ty gồm:

Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND, ĐKKD
Nguyễn Thị Thanh Thủy	146 Ngõ Quan Thổ 1, phố Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội	220.000	1,58	011645273
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tràng An Đại diện phần vốn: - Dương Tuấn Thịnh - Tạ Quốc Bình	Tầng 4, tòa nhà 6 tầng số 25A phố Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	2.250.000	16,19	0103040938
Công ty tài chính bưu điện Đại diện phần vốn: - Trần Bá Trung	Tầng 15 Tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.	900.000	6,47	0106000490
Tổng cộng		3.370.000	24,24	

(*) Theo Điều 84 khoản 5 Luật doanh nghiệp quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập khác nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.

Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Ngày 21/12/2006, Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần. Như vậy đến ngày 21/12/2009, các hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến ngày 31/12/2009

S T T	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Tư vấn & Đầu tư Tràng An Đại diện phần vốn: - Dương Tuấn Thịnh - Tạ Quốc Bình	Tầng 4, tòa nhà 6 tầng số 25A phố Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	2.250.000	22.500.000.000	16,19
2	Công ty Tài chính Bưu điện Đại diện phần vốn: - Trần Bá Trung	Tầng 15 Tòa nhà Ocean Park, số 1 Phố Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	900.000	9.000.000.000	6,47
3	Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam	Tầng 4-5 Tòa nhà VIT 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	784.900	7.849.000.000	5,65

(Nguồn: sổ cổ đông ngày 31/12/2009 của Công ty cổ phần Chứng khoán Tràng An)

3.3. Cơ cấu cổ đông của công ty tính đến ngày 31/12/2009

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông trong nước		13.900.000	100
	- Tổ chức	9	4.193.400	30,17
	- Cá nhân	586	9.706.600	69,83
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
Tổng		595	13.900.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chứng khoán Tràng An tại thời điểm 31/12/2009

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

4.1. ***Danh sách công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch***

Không có

4.2. ***Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch***

Không có

4.3. ***Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với TAS***

Không có

5. **Hoạt động kinh doanh:**

5.1. ***Các hoạt động chính của Công ty***

Ngoại trừ nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, TAS được cấp phép cung cấp đầy đủ các loại hình nghiệp vụ chứng khoán của một Công ty chứng khoán trên TTCK Việt Nam, bao gồm:

a) **Môi giới chứng khoán**

Môi giới chứng khoán là hoạt động mà TAS đứng ra làm trung gian giao dịch (mua/bán) chứng khoán cho các nhà đầu tư. Đối với TAS hoạt động môi giới và giao dịch chứng khoán là hoạt động chính mang lại vị thế cũng như nguồn thu chủ yếu cho TAS trong giai đoạn hiện nay. Tuy là một công ty chứng khoán ra đời sau, song hoạt động môi giới chứng khoán của TAS đã đạt được kết quả khá ấn tượng. TAS hiện là một trong số những Công ty chứng khoán có doanh số môi giới lớn trên thị trường.

Giá trị chứng khoán giao dịch của TAS trong năm 2008 đạt hơn 5.209 tỷ đồng với tổng phí môi giới thu được hơn 9,8 tỷ đồng, chưa kể doanh thu từ các hoạt động có liên quan khác như dịch vụ repo cổ phiếu, cầm cố, ứng trước tiền bán chứng khoán là 3 tỷ đồng. Thị phần môi giới của TAS trên TTCK năm 2008 là 2,83% (so với năm 2007 là 1,84%).

Năm 2008, nền tài chính thế giới trải qua một trong những cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong lịch sử. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng nặng nề và suy giảm nghiêm trọng. Trong điều kiện đó, TAS vẫn tiếp tục vươn lên với nỗ lực không ngừng. Tổng số tài khoản mở mới trong năm 2008 là 5.784 tài khoản, bằng 138% kế hoạch đề ra, trong đó số mở tài khoản tại Hội sở TAS chiếm 95%, số tài khoản mở tại chi nhánh Hồ Chí Minh chiếm 5%. Trung bình mỗi tháng mở được 482 tài khoản và mỗi

nhân viên trong khối mở được 385 tài khoản. Tính đến ngày 31/12/2008, số tài khoản đang giao dịch là 12.714 tài khoản.

Năm 2009 bắt đầu với một TTCK trầm lắng, khối lượng giao dịch giảm mạnh; tổng giá trị vốn hoá thị trường chỉ ước đạt 18% GDP vào đầu năm. Sang đến giữa quý II năm 2009, TTCK có dấu hiệu hồi phục. Mức tăng trưởng của hai chỉ số chứng khoán rất cao trong thời gian ngắn. Bất nhịp với đà tăng của thị trường chứng khoán, TAS đã chủ động nắm bắt cơ hội, đưa ra các chiến lược phát triển khách hàng hợp lý, nâng cao đáng kể doanh thu và thị phần môi giới. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 số lượng tài khoản đang giao dịch đạt 16.912 tài khoản. Tổng số tài khoản mở trong năm tính đến thời điểm trên là 4.198 tài khoản, đạt chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra trong Chiến lược phát triển kinh doanh năm 2009 của TAS. Tổng doanh thu môi giới năm 2009 đã đạt gần 30 tỷ đồng.

Hiện nay, TAS đã cung cấp cho khách hàng một số các sản phẩm như:

- Hỗ trợ đặt lệnh:
 - + Đặt lệnh qua điện thoại;
 - + Đặt lệnh qua Internet;
 - + Đặt lệnh tại tất cả các phòng giao dịch và đại lý nhận lệnh thuộc hệ thống của TAS.
- Vắn tin tài khoản:
 - + Vắn tin tài khoản qua Internet;
 - + Vắn tin tài khoản qua điện thoại.
- Tra cứu kết quả giao dịch:
 - + Tra cứu kết quả giao dịch ngay trong giờ giao dịch;
 - + Thông báo kết quả giao dịch qua điện thoại ngay sau khi khớp lệnh.
- Ngoài các dịch vụ trên, TAS tích cực quan hệ, hợp tác với các Ngân hàng thương mại, Công ty tài chính để hỗ trợ khách hàng tiếp cận với các khoản tín dụng để đáp ứng nhu cầu vốn như ứng trước tiền bán chứng khoán và hỗ trợ vay cầm cố chứng khoán.

TAS cũng đã trực tiếp tổ chức bán đấu giá thành công cổ phần cho nhiều doanh nghiệp. Ngoài ra, TAS còn làm Đại lý bán đấu giá cổ phần của các doanh nghiệp có quy mô vốn lớn, có uy tín trên thị trường do Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức

b) Tư vấn đầu tư chứng khoán

Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán được coi là một hoạt động gia tăng giá trị cho khách hàng. TAS có đội ngũ cán bộ, chuyên viên phân tích có trình độ cao, có kỹ năng phân tích, dự báo tốt, hiểu biết sâu sắc về thị trường chứng khoán. Nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư, TAS cung cấp những thông tin tin cậy mới nhất kèm theo nhận định đánh giá và ý kiến tư vấn giúp khách hàng đưa ra quyết định đầu tư phù hợp nhất. Các hình thức tư vấn đầu tư cũng rất đa dạng, phong phú. TAS có đội ngũ cán bộ, chuyên viên tư vấn trực tiếp cho các nhà đầu tư tại sàn giao dịch, hàng tuần, tổ chức các buổi thuyết trình tổng kết tình hình giao dịch trong tuần và đưa ra ý kiến nhận định cho thời gian tiếp theo. Định kỳ TAS tổ chức các buổi hội thảo và các buổi thuyết trình nhằm cung cấp thêm kiến thức và thông tin để trợ giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định đầu tư có hiệu quả. Ngoài ra, theo yêu cầu của khách hàng, TAS sẽ tìm hiểu và thu nhập thông tin về năng lực tài chính, độ tuổi, nghề nghiệp, thu nhập, mức độ chấp nhận rủi ro, để xây dựng hồ sơ khách hàng tương ứng và trên cơ sở kết quả nghiên cứu phân tích chuyên sâu, các khách hàng sẽ được cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư có chất lượng cao gồm các nội dung sau:

- +Tư vấn xác định chiến lược đầu tư chứng khoán
- +Tư vấn lựa chọn chứng khoán, tái cấu trúc và quản lý danh mục đầu tư
- +Lựa chọn thời điểm và cơ cấu đầu tư thích hợp
- +Tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả nhất
- +Hỗ trợ đánh giá hiệu quả đầu tư

Thời gian qua, hoạt động tư vấn đầu tư chủ yếu là dịch vụ hỗ trợ miễn phí cho nhà đầu tư, bổ trợ cho hoạt động môi giới. TAS hướng tới sẽ tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm tư vấn đầu tư, đáp ứng nhu cầu phong phú của các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước

c) Phân tích & Tư vấn Tài chính doanh nghiệp

Phân tích:

TAS xác định phân tích tài chính là một trong những cốt lõi để xây dựng một công ty chứng khoán chuyên nghiệp, phục vụ cho lợi ích của nhà đầu tư.

Công ty đã bước đầu triển khai thực hiện bản tin phân tích miễn phí cho nhà đầu tư hàng tháng. Ngoài ra, công ty đã thực hiện một số buổi hội thảo phục vụ nhà đầu tư về phân tích các ngành như: ngành bảo hiểm, cao su, v.v., phân tích xu hướng, đánh giá nhận định

thị trường với mục tiêu cung cấp cho các nhà đầu tư thông tin sâu rộng hơn về tiềm năng phát triển của một số ngành nghề nhất định, cung cấp một cái nhìn tổng quan hơn về xu hướng phát triển của thị trường tại những thời điểm quan trọng.

Đối với dịch vụ tư vấn TCDN đến thời điểm hiện nay, số lượng khách hàng của TAS đạt trên 50 doanh nghiệp trên mọi miền đất nước. TAS cung cấp các dịch vụ tư vấn:

Tư vấn cổ phần hóa

Cung cấp dịch vụ cổ phần hóa cho các doanh nghiệp Nhà nước và chuyển đổi hình thức sở hữu cho doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại Việt Nam. Cụ thể:

- Tư vấn xây dựng lộ trình cổ phần hóa và chuyển đổi hình thức sở hữu;
- Tư vấn xây dựng phương án kinh doanh sau cổ phần hóa và chuyển đổi hình thức sở hữu;
- Tư vấn phương án sắp xếp lao động;
- Xác định giá trị doanh nghiệp;
- Tư vấn xác định và tái cơ cấu vốn;
- Tư vấn tổ chức đấu giá cổ phần;
- Tổ chức đại hội cổ đông lần đầu;
- Tư vấn sau cổ phần hóa và chuyển đổi hình thức sở hữu bao gồm: tư vấn quản trị công ty, tư vấn tài chính doanh nghiệp, thẩm định chiến lược phát triển, chuẩn hóa các điều kiện để niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Quản lý cổ đông nhằm nâng cao tính thanh khoản cho các cổ phiếu của công ty...

Tư vấn phát hành chứng khoán

- Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp;
- Nghiên cứu nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp;
- Lập kế hoạch, phương án phát hành;
- Lựa chọn phương thức phát hành;
- Tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, tiềm năng;
- Tư vấn giá phát hành;
- Thực hiện các thủ tục xin phép phát hành;
- Tổ chức thăm dò thị trường;

- Thực hiện phát hành.

Tư vấn niêm yết

- Khảo sát, đánh giá tổng quát hoạt động của doanh nghiệp;
- Chuẩn hóa các điều kiện niêm yết chứng khoán;
- Lập và giải trình hồ sơ niêm yết: lập hồ sơ niêm yết (bao gồm bản cáo bạch và các tài liệu liên quan), phối hợp với khách hàng giải trình hồ sơ với cơ quan hữu quan;
- Tư vấn thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết: sau khi có chấp thuận niêm yết, công ty giúp khách hàng lập Sổ theo dõi cổ đông, lưu ký chứng khoán và chọn ngày giao dịch đầu tiên;
- Tư vấn sau niêm yết: Công ty giúp khách hàng xây dựng quy chế công bố thông tin, xây dựng quan hệ với nhà đầu tư (IR), quan hệ công chúng (PR).

Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp

- Phân tích & đánh giá hiện trạng TCDN;
- Xây dựng kế hoạch tái cấu trúc tài chính của doanh nghiệp;
- Triển khai hoạt động tái cấu trúc tài chính.

Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Ngoài các dịch vụ nêu trên, Bộ phận tư vấn tài chính doanh nghiệp còn cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp các dịch vụ sau:

- Lựa chọn hình thức thành lập doanh nghiệp;
- Xây dựng và chỉnh sửa Điều lệ Công ty;
- Tư vấn quản trị doanh nghiệp;
- Tư vấn tài chính kế toán: xây dựng hệ thống báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ, xác định cơ cấu vốn hợp lý.

Tư vấn quản lý sổ cổ đông

- TAS kết hợp với khách hàng lập danh sách các cổ đông hiện hữu đến thời điểm ký kết hợp đồng.
- TAS sẽ tư vấn, kiểm tra mẫu Sổ cổ đông của khách hàng để đảm bảo tuân thủ đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật.
- Thực hiện thủ tục sang nhượng, tách sổ theo nhu cầu phát sinh thực tế.

Tư vấn đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty đại chúng chưa niêm yết

Từ tháng 6 năm 2009, các Công ty đại chúng sẽ thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Các nhà đầu tư thực hiện chuyển nhượng

cổ phiếu phải thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Để thuận lợi cho việc giao dịch của nhà đầu tư, các công ty đại chúng chưa niêm yết sẽ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông qua các thành viên của Trung tâm. Là một trong các thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, TAS cung cấp cho khách hàng dịch vụ tư vấn đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty đại chúng chưa niêm yết như sau:

- Giới thiệu cho cổ đông của công ty quy chế giao dịch, cách thức tiến hành giao dịch;
- Đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký;
- Đăng ký giao dịch tại SGDCK Hà Nội
- Hỗ trợ công bố thông tin;
- Các dịch vụ tư vấn liên quan khác.

Thu xếp hoặc làm đại lý đầu giá các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương

d/ Hoạt động tự doanh

Với phương châm tổ chức hoạt động tự doanh chuyên nghiệp, hiệu quả, đồng thời tránh xung đột lợi ích giữa Công ty và khách hàng, TAS đã xây dựng quy chế đầu tư và các chính sách quản trị rủi ro, đồng thời xây dựng một đội ngũ cán bộ đầu tư chuyên nghiệp, có đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp cao. Đây là một yêu cầu khắt khe nhằm hướng tới xây dựng TAS trở thành một nhà đầu tư có tổ chức, hiệu quả và chuyên nghiệp.

Trên cơ sở phân tích vĩ mô nền kinh tế, tình hình xu hướng và những diễn biến trên thị trường, tình hình cụ thể của doanh nghiệp, TAS tiến hành xây dựng chính sách đầu tư, trong đó xây dựng và/hoặc điều chỉnh danh mục đầu tư hợp lý, phù hợp và kịp thời theo những diễn biến trên thị trường. Hoạt động tự doanh của TAS được triển khai một cách năng động và hiệu quả thông qua việc chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư trên thị trường cổ phiếu niêm yết, thị trường cổ phiếu chưa niêm yết và thị trường trái phiếu, đóng góp một phần quan trọng vào lợi nhuận của TAS. Ngoài ra, nếu điều kiện nguồn vốn cho phép, nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời đem lại hiệu quả cao trong hoạt động đầu tư, TAS có thể có những phân tích và thực hiện hoạt động đầu tư vào thị trường bất động sản. Tuy nhiên, do nguồn vốn và nhân lực còn hạn chế, TAS chủ trương chưa thực hiện đầu tư vào thị trường vàng, ngoại tệ và các loại hàng hóa khác, nhằm phòng tránh những rủi ro từ biến động của thị trường ngoại tệ, vàng.... tương ứng.

Hoạt động quản lý rủi ro luôn được coi trọng tại bộ phận tự doanh của TAS. Nhằm hạn chế đến mức tối đa những rủi ro có khả năng phát sinh, hoạt động đầu tư của TAS được

tuân thủ theo quy trình chặt chẽ bao gồm từ giai đoạn thu thập thông tin, phân tích cơ hội đầu tư và sự xét duyệt của Hội đồng đầu tư, đồng thời cũng đảm bảo sự phù hợp với chính sách quản trị rủi ro. Tập dụng và phát huy sự hỗ trợ từ các công cụ phân tích và quản lý rủi ro, danh mục đầu tư của TAS luôn được điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo khả năng sinh lời tối ưu trong hạn mức rủi ro thấp nhất.

TAS thực hiện chiến lược đầu tư thận trọng, năng động với phương châm “bảo toàn nguồn vốn và đem lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông của Công ty”, dựa trên kết quả phân tích và đánh giá tình hình cụ thể của thị trường trong từng giai đoạn, cụ thể:

+ Thực hiện việc phân bổ, quản lý tài sản của Công ty một cách thận trọng, năng động, dựa trên sự phân tích biến động, xu hướng thị trường, ngành. Đồng thời, đảm bảo một lượng tiền nhất định, một mặt hỗ trợ cho khách hàng, khối dịch vụ khách hàng, đồng thời đảm bảo tính thanh khoản, tranh những rủi ro trong tình huống thị trường biến động bất ngờ. Việc phân bổ tài sản do vậy rất quan trọng, phải được nghiên cứu và xây dựng theo một quy trình chặt chẽ, có sự phản biện của những chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tiền tệ-tín dụng, nhằm đảm bảo khả năng quay vòng một cách hiệu quả, vừa đảm bảo phục vụ cho công tác phát triển khách hàng, đồng thời cũng cần phải đảm bảo trang trải những khoản chi tiêu phát sinh theo kế hoạch ngân sách.

+ Thực hiện chiến lược đầu tư linh hoạt, chủ động, phù hợp với từng giai đoạn vận động của thị trường, phân bổ tài sản có khả năng đầu tư một cách năng động, hiệu quả.

Trong giai đoạn nền kinh tế sau thời kỳ giảm phát, TAS chú trọng vào đầu tư vào những cổ phiếu của các Công ty niêm yết trên sàn có mức tăng trưởng, có tính thanh khoản, đem lại lợi nhuận cao. Khi nền kinh tế phục hồi, sẽ thực hiện việc đầu tư phù hợp vào những cổ phiếu mang tính chu kỳ, có sức bật cao sau giai đoạn giảm phát.

Danh mục đầu tư của TAS được phân loại và theo dõi theo những tiêu thức khác nhau nhằm giám sát và quản lý hoạt động đầu tư để đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với chính sách đầu tư và chính sách quản trị rủi ro của Công ty. Ngoài hoạt động tự doanh ngắn hạn mang tính chất lướt song, chớp thời cơ để thu lời, TAS còn chú trọng đến danh mục đầu tư dài hạn để đưa ra những khoản đầu tư mang tính chiến lược, lâu dài.

+ Đối với các đợt phát hành IPO, TAS xây dựng những tiêu chí phù hợp với tình hình thị trường và tình hình cụ thể của TAS, từ đó tiến hành lựa chọn và nghiên cứu, phân tích Công ty đó, chỉ tham gia khi Công ty đó có ngành nghề kinh doanh tốt (theo những tiêu chí đã xác định) và đem lại hiệu quả cao, phù hợp với chiến sách đầu tư của TAS.

e/ Hoạt động lưu ký chứng khoán

Với tư cách là thành viên của Trung tâm Lưu ký chứng khoán, TAS đã giúp khách hàng lưu ký chứng khoán của các doanh nghiệp niêm yết, mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại TAS và thực hiện các dịch vụ liên quan, cụ thể là:

- + Chuyển nhượng và thanh toán chứng khoán
- + Thực hiện quyền đối với chứng khoán
- + Phong tỏa/giải phóng phong tỏa chứng khoán
- + Lưu ký sổ cổ đông cho các công ty đại chúng.

TAS xác định hoạt động lưu ký chứng khoán là hoạt động hỗ trợ cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp là khách hàng của TAS và qua đó hỗ trợ cho các mảng kinh doanh khác của TAS; do đó, TAS không đề ra mục tiêu lợi nhuận cho hoạt động này.

5.2. Cơ cấu doanh thu hoạt động chứng khoán qua các năm

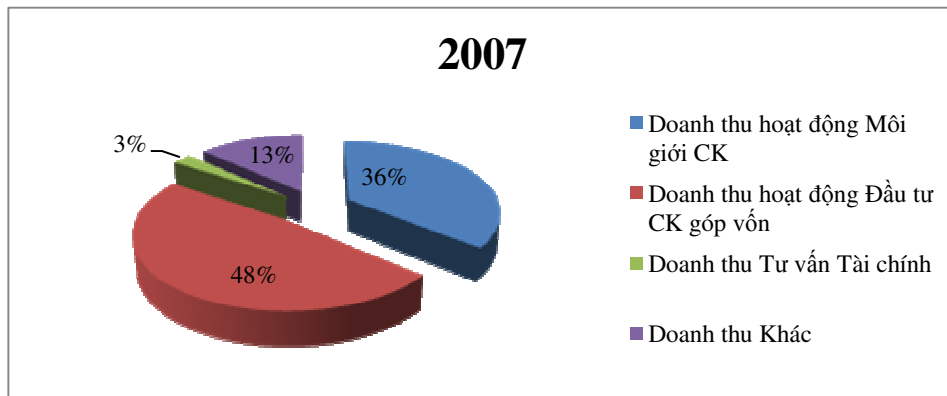
Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	10.283.869.643	36,07	9.875.046.083	34,94	29.807.149.617	63,66
DT hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	13.770.177.628	48,29	5.816.205.802	20,58	5.130.867.961	10,96
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	697.830.200	2,44	722.812.800	2,55	625.975.934	1,34
Doanh thu khác	3.762.458.413	13,19	11.850.498.373	41,93	11.254.959.474	24,04
Tổng cộng	28.514.335.884	100	28.264.563.058	100	46.818.952.986	100

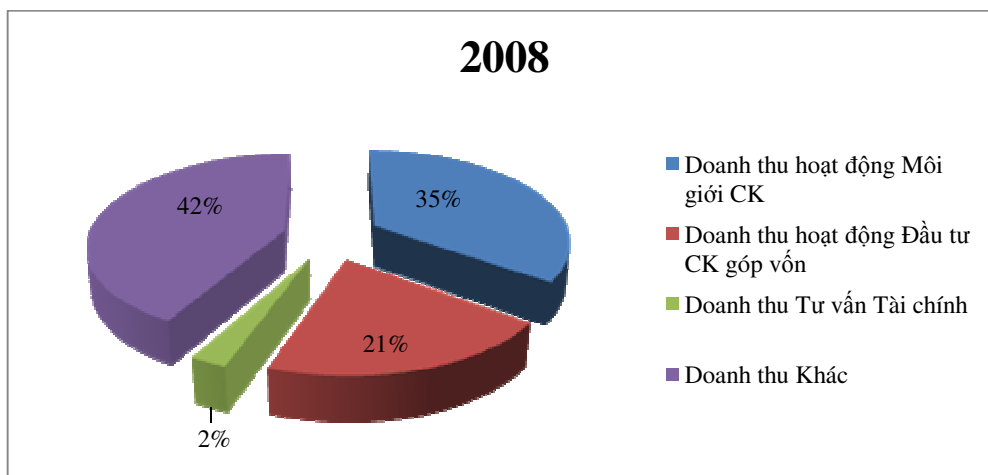
(Nguồn: Báo cáo tài chính các năm 2008 và 2009 đã được kiểm toán)

Đồ thị cơ cấu doanh thu:

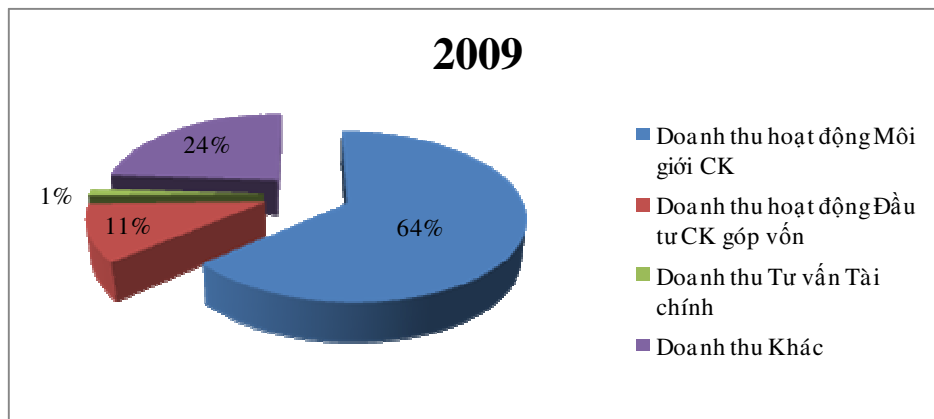
Năm 2007:



Năm 2008:



Năm 2009:



Qua 3 năm tài chính với nhiều biến động của thị trường, cơ cấu doanh thu của TAS vẫn luôn ổn định và có thể khẳng định rằng sự phát triển các mảng dịch vụ đang diễn ra khá đồng đều và hướng tới sự phát triển ngày càng bền vững hơn. Trong đó, đáng chú ý là tỷ trọng Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán có chiều hướng tăng trong các năm từ 2007, 2008, 2009 là 36%, 34%, và 64% phù hợp với chiến lược tập trung vào việc phát triển hoạt động dịch vụ môi giới và hoạt động môi giới cũng đem lại lợi nhuận lớn nhất cho Công ty. Ngoài ra, với phương châm đầu tư thận trọng nên kết quả hoạt động đầu tư tự doanh chỉ chiếm tỷ lệ 48%, 21% và 11% qua các năm 2007, 2008, 2009. Bên cạnh đó, hoạt động Tư vấn tài chính Doanh nghiệp cũng tiếp tục có sự đóng góp đáng kể tuy không thể hiện ở tỷ trọng doanh thu, nhưng đã góp mặt trong việc làm tăng số lượng tài khoản khách hàng, tăng sức cạnh tranh thị phần và đưa thương hiệu của TAS đến gần hơn với các doanh nghiệp.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2008 có nhiều biến động bất thường do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và những tác động xấu của nó đến nền kinh tế Việt Nam. Đặc biệt là đến cuối năm 2008, chỉ số thị trường đã giảm hơn 60% và giá trị giao dịch hàng ngày trong năm giảm mạnh so với năm 2007 theo đó Doanh thu từ hoạt động tự doanh cổ phiếu cũng giảm mạnh.

Năm 2009 bắt đầu với một thị trường chứng khoán trầm lắng và chờ đợi sự hồi phục của nền kinh tế sau cuộc khủng hoảng vừa qua. Đến giai đoạn hết quý II của năm, thị trường chứng khoán Việt Nam dần dần hồi phục và khởi sắc; đặc biệt trong quý III, giá trị giao dịch hàng ngày của TAS tăng đáng kể so với thời gian này năm 2008. TAS đã tận dụng tối đa cơ hội của thị trường trong việc phát triển dịch vụ môi giới và trên thực tế doanh thu từ hoạt động này trong năm 2009 đã thu được kết quả rất tốt đạt gần 30 tỷ đồng chiếm 64% tổng doanh thu hoạt động của Công ty.

5.3. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán qua các năm

Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán của TAS qua các năm 2007, 2008, 2009 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Chi phí HĐKD chứng khoán	10.830.945.259	42,25	29.726.360.627	53,94	10.406.557.680	32,75
Chi phí trực tiếp	7.904.168.796	30,83	14.337.664.042	26,02	10.400.733.468	32,73
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.901.197.113	26,92	11.043.933.499	20,04	10.967.222.816	34,52
Tổng cộng	25.636.311.168	100	55.107.958.168	100	31.774.513.964	100

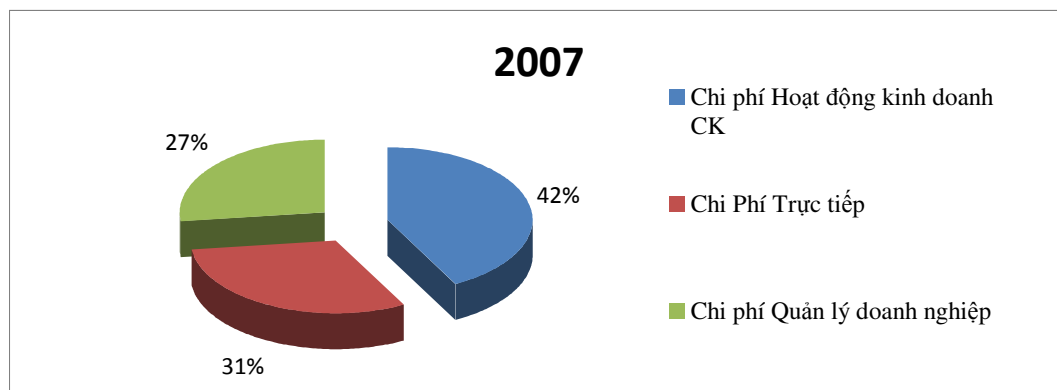
(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008 và 2009 đã được kiểm toán)

Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm: Chi phí giao dịch phải trả SGDCK, lỗ hoạt động tự doanh chứng khoán, chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và phí trả đại lý, uỷ thác đầu giá và lưu ký chứng khoán.

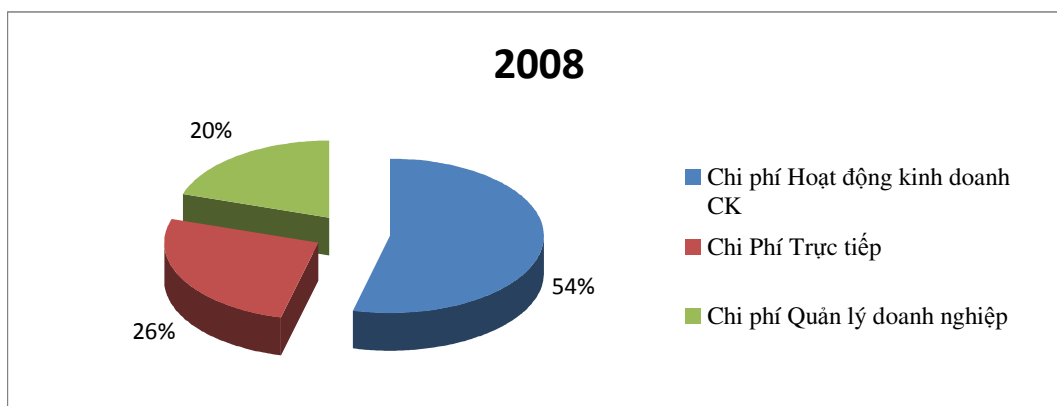
Chi phí trực tiếp bao gồm chi phí lương, chi phí đường truyền, chi phí khấu hao TSCD...

Đồ thị cơ cấu chi phí:

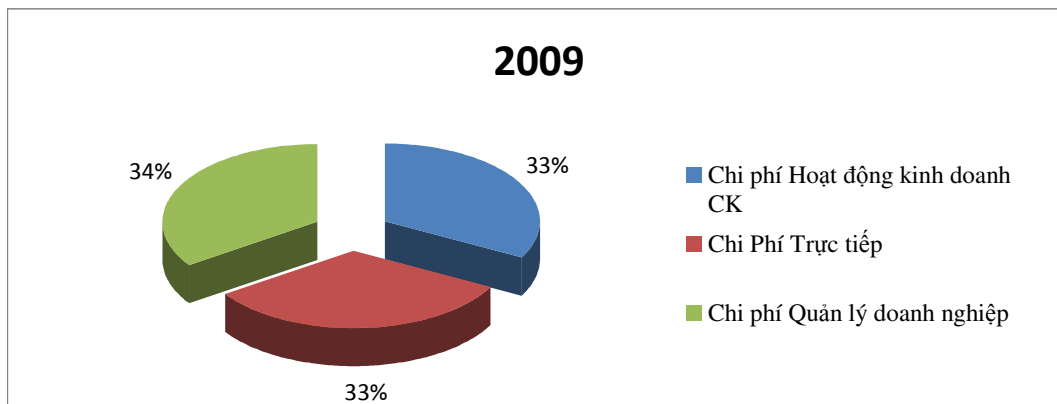
Năm 2007:



Năm 2008:



Năm 2009:



Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán năm 2008 tăng gần 19 tỷ đồng so với năm 2007 trong đó chủ yếu là tăng do chi phí lỗ của hoạt động tự doanh chứng khoán là 18 tỷ đồng và chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán trên 8 tỷ đồng.

Chi phí trực tiếp tăng năm 2008 tăng gần 6 tỷ đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng gần 5 tỷ đồng so với năm 2007 trong đó phần lớn là các chi phí phát sinh do Công ty chuyển Văn phòng giao dịch tại Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh nên các chi phí sửa chữa Văn phòng, thuê đường truyền đều tăng. Ngoài ra, do số lượng nhân sự tại các bộ phận của TAS đầu năm 2008 lớn hơn nhiều so với con số hiện nay nên chi phí lương của TAS năm 2008 cũng tăng cao so với năm 2007.

Năm 2009, chi phí kinh doanh của TAS giảm rõ rệt so với năm 2008 và gần như tương đương với năm 2007. Nguyên nhân của việc giảm chi phí này do bắt đầu từ Quý 2 năm 2008, Ban Lãnh đạo TAS đã huy động tất cả những biện pháp có thể để duy trì và đảm bảo hoạt động của TAS trong tình hình thị trường có những biến động lớn và dự báo đầy khó khăn. Ban Lãnh đạo đã tiến hành rà soát và cắt giảm 30% số lượng nhân viên, giảm quỹ lương gần 50% đối với các vị trí lãnh đạo và 30% đối với nhân sự nòng cốt. Các chi phí hoạt động khác cũng được cân nhắc và giảm trung bình từ 30 - 50%. Do việc chuyển Văn phòng tại Hà nội và Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh nên chi phí thuê văn phòng cũng giảm đáng kể so với trước. Tất cả những biện pháp trên đã mang lại hiệu quả nhất định đưa chi phí của TAS giảm xuống đáng kể so với năm 2008.

5.4. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Nhận thức được việc hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh trên thị trường chứng khoán, mang tính chất rủi ro cao và có những biến động khó lường. Những rủi ro này đặc biệt lại rất quan trọng trên một thị trường chứng khoán mới nổi, có nhiều biến động, chịu nhiều rủi ro mang tính chất tâm lý và dễ bị chi phối. Hơn nữa, để đảm bảo đủ điều kiện hoạt động kinh doanh trong ngành, lĩnh vực này, đòi hỏi những Công ty chứng khoán phải có những đầu tư rất lớn về nhân sự, hệ thống công nghệ... Do vậy, việc quản lý rủi ro và bảo toàn vốn đối với công ty chứng khoán là cực kỳ quan trọng.

Để thực hiện điều này, TAS đã thành lập một hệ thống bảo đảm bảo toàn vốn và quản lý các rủi ro có khả năng phát sinh. Trong hệ thống này, ít nhất bao gồm:

Hệ thống kiểm soát nội bộ: Hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng từ cấp Ban kiểm soát cho đến Phòng Kiểm soát nội bộ, đến việc xây dựng những quy trình hoạt động trong từng phòng, bộ phận, nhằm đảm bảo kiểm soát và ngăn ngừa những rủi ro hoặc mang tính

chất hệ thống hoặc phát sinh một cách bất thường, phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Nhằm đảm bảo sự hoạt động hiệu quả của hệ thống này, TAS thường xuyên cập nhật những văn bản pháp quy cũng như tình hình phát sinh trong thực tế, từ đó kiện toàn hệ thống bộ máy và quy chế có liên quan; Đồng thời, TAS cũng thường xuyên kiểm soát chất lượng đội ngũ nhân sự hoạt động trong hệ thống này, đảm bảo sự vận hành một cách độc lập, khách quan và hiệu quả.

- Ban kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, kiểm soát những hoạt động của Công ty, việc thực hiện những Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và giám sát việc tuân thủ những quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

- Phòng Kiểm soát nội bộ kiểm tra hàng ngày các quy trình nghiệp vụ, quy trình báo cáo và kiểm tra rủi ro cho Ban Tổng Giám đốc. Quy trình kiểm soát được công bố trong Quy chế quản trị công ty, Quy chế Đầu tư, Quy chế tài trợ giao dịch và Quy chế quản lý tài chính công ty.

Bên cạnh hệ thống kiểm soát nội bộ, để đảm bảo việc quản lý và phân bổ tài sản một cách hợp lý, quản lý các rủi ro có khả năng phát sinh, phù hợp với tình hình thực tế, TAS cũng xây dựng hệ thống quản lý việc phân bổ tài sản, hoạt động tự doanh, bao gồm:

Hội đồng Đầu tư: Bao gồm những chuyên gia cao cấp, có năng lực, nhằm xây dựng và kiểm soát hoạt động đầu tư của Công ty, phù hợp với tình hình thực tế và Điều lệ Công ty. Hội đồng Đầu tư định kỳ hoặc có thể căn cứ vào tình hình thực tế, đánh giá về tình hình thị trường, từ đó xây dựng chính sách đầu tư hợp lý, lập các hạn mức đầu tư, giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư và điều chỉnh danh mục đầu tư. Giá trị danh mục đầu tư tự doanh được công ty kiểm toán xác nhận hàng năm.

Để có thể kiểm soát rủi ro, Hội đồng Đầu tư quy định những hạn mức:

- Mức đầu tư tối đa cho một phân lớp tài sản, gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký niêm yết, cổ phiếu OTC, các loại trái phiếu.
- Mức đầu tư tối đa cho một loại cổ phiếu hoặc trái phiếu công ty
- Tổng mức tài trợ giao dịch
- Mức tài trợ giao dịch tối đa cho chi nhánh, cho từng khách hàng và từng loại cổ phiếu.
- Hạn mức giao dịch tiền gửi cho từng ngân hàng thương mại.
- Các hạn mức giao dịch được kiểm soát bởi bộ phận Dịch vụ và Giao dịch Chứng khoán và hệ thống phần mềm giao dịch

Phòng Đầu tư: Tập hợp những chuyên gia, chuyên viên có đạo đức, kinh nghiệm và năng lực, thực hiện việc nghiên cứu, quản lý, phân bổ và thực hiện các giao dịch kinh doanh tự doanh theo quy định trong Quy chế đầu tư. Phòng Đầu tư cũng là phòng thường xuyên cập nhật và phân tích tình hình thị trường, đánh giá danh mục đầu tư tự doanh, từ đó đưa ra chính sách đầu tư một cách hợp lý, nhằm tối đa hóa lợi nhuận của hoạt động đầu tư, phòng tránh rủi ro có thể có phát sinh trong quá trình hoạt động.

5.5. *Trình độ công nghệ tin học*

TAS nhận thức được việc đầu tư vào Công nghệ thông tin là yêu cầu sống còn. Một mặt, nó đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty đối với mạng lưới ngày một mở rộng, số lượng khách hàng và khối lượng giao dịch ngày một tăng. Mặt khác, Công nghệ thông tin sẽ tạo nên những công cụ, phương tiện giao dịch hiện đại, theo kịp yêu cầu của hai Sở giao dịch chứng khoán, cũng như nhu cầu tiện lợi, cập nhật và chính xác của các khách hàng.

TAS đã trình đại hội đồng cổ đông, và đã được sự phê duyệt, trong đó khoản chi cho Công nghệ thông tin là khoản chi có kế hoạch, định hướng cho nhiều năm liên tiếp, và là khoản chi lớn nhất trong chi phí vận hành của TAS .

TAS đã và đang đầu tư toàn diện cho Công nghệ thông tin, về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, về các giải pháp giao dịch và nhân sự cho Công nghệ thông tin.

a. *Hạ tầng kỹ thuật*

Hệ thống mạng của TAS được thiết kế với nhiều lớp theo đúng tiêu chuẩn của một số hãng bảo mật hàng đầu hiện nay như CISCO, IBM. Với những thiết bị bảo mật cũng như các thiết bị mạng LAN, WAN hiện đại cùng với hệ thống cáp quang tốc độ cao kết nối giữa các tầng mạng, hệ thống dữ liệu đảm bảo luân chuyển nhanh và liên tục hệ thống mạng LAN được sử dụng lớp mạng đa tầng cùng với đường truyền tốc độ Gigabits đồng bộ cho cả hệ thống từ Máy chủ tới các Thiết bị chuyển mạch .

Để tăng tốc độ truy cập cũng như triển khai và tạo các đường truyền dự phòng nhằm duy trì sự ổn định trong hoạt động giao dịch , TAS hiện tại sử dụng đường truyền tốc độ cao của nhiều nhà cung cấp dịch vụ khác nhau như VDC, FPT, Viettel, VTN. Với các phương án dự phòng này , toàn bộ hệ thống luôn được đặt trong tình trạng sẵn sàng cao, khi đường truyền của một nhà cung cấp gặp sự cố sẽ không làm ảnh hưởng đến mọi hoạt động giao dịch diễn ra trong công ty cũng như các kết nối tới hai Sở giao dịch chứng khoán .

Ngoài hệ thống mạng ưu việt , TAS còn trang bị một hệ thống tổng đài hiện đại với những

thiết bị tối ưu nhất của hãng sản xuất nổi tiếng NEC . Với việc mở rộng tối đa lên 15000 máy con, cũng như hơn 30 đường line điện thoại trượt vào, hệ thống tổng đài của TAS luôn đảm bảo cho việc liên lạc ra ngoài cũng như gọi đến đặt lệnh của khách hàng thông suốt trong mọi điều kiện.

b. *Hệ thống Máy chủ và các thiết bị*

TAS đã trang bị một hệ thống Máy chủ đồng bộ của HP, IBM với trên 20 Máy chủ có cấu hình mạnh chạy nhiều ứng dụng khác nhau, đảm bảo dữ liệu liên kết nối liên tục với máy chủ. Ngoài ra TAS còn sử dụng hệ thống tủ đĩa (Storage) và hệ thống công nghệ Cluster để đảm bảo an toàn hệ thống và dữ liệu. Đây là công nghệ mạng mà không phải công ty chứng khoán nào cũng có thể thực hiện được vì những chi phí cũng như vấn đề cấu hình phức tạp. Hệ thống với kết nối chuyển mạch dùng cáp quang tốc độ 4GB cho phép truy xuất dữ liệu nhanh và an toàn.

Toàn bộ hệ thống dữ liệu dùng cho mọi hoạt động của công ty được sử dụng nhiều loại cơ sở dữ liệu khác nhau như SQL, Oracle được sao lưu thường xuyên với một lịch trình tự động và được lưu trữ kết hợp trên hệ thống tủ đĩa và băng từ.

Để đảm bảo an toàn nguồn điện cho toàn bộ hệ thống mạng bao gồm Thiết bị chuyển mạch, Router, Firewall và các Máy chủ, TAS đã đầu tư một hệ thống UPS công suất lớn có khả năng duy trì hoạt động tạm thời của toàn bộ hệ thống mạng phòng khi bị mất điện đột ngột

c. *Phần mềm nghiệp vụ*

TAS hiện đang sử dụng Phần mềm chứng khoán lõi, với những tính năng vượt trội so với các phần mềm chứng khoán hiện có ở Việt Nam. Đây là phần mềm hạt nhân cho mọi hoạt động quản lý và tác nghiệp của TAS, tuân thủ mọi quy định của pháp luật và quy trình nghiệp vụ của công ty chứng khoán. Phần mềm lõi chứng khoán của TAS được xây dựng và phát triển trên nền tảng công nghệ và ngôn ngữ lập trình mới nhất, với nhiều tính năng không những đáp ứng tốt mọi yêu cầu cơ bản mà còn đem lại cho khách hàng và người sử dụng nhiều tiện ích mới chưa hề có trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Hệ thống phần mềm của TAS cùng với khả năng linh hoạt, độ tin cậy cao, có thể hỗ trợ nhiều dịch vụ tài chính cao cấp, có khả năng mở rộng và tương tác cao với các hệ thống bên ngoài như các Ngân hàng, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội. Là một trong các công ty đi đầu trong thực hiện giao dịch từ xa với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội và giao dịch không sàn với Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, với hệ thống Gateway chuẩn mực, TAS đã mang đến sự tin cậy, an toàn và

tốc độ đáng kinh ngạc đối với tất cả các lệnh của nhà đầu tư.

Bên cạnh phần mềm chứng khoán lõi, TAS còn tự nghiên cứu và phát triển nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ khách hàng qua Internet như:

- Website cung cấp thông tin chứng khoán.
- Bảng điện tử Infoshow phục vụ cập nhật trực tuyến giá chứng khoán.
- Hệ thống SMS gửi tin nhắn thông báo thông tin đến nhà đầu tư,...

Trong đó, Website của TAS đã thể hiện được đẳng cấp đứng đầu, phong phú về hình thức, đa dạng về nội dung. Website có khả năng cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ với chất lượng hàng đầu, tra cứu nhiều loại thông tin bổ ích như lịch sử lệnh, phát sinh giao dịch chứng khoán, thống kê lãi lỗ, quản lý danh mục đầu tư.

Hệ thống tin tức được phân loại kỹ, cập nhật thường xuyên, đầy đủ và nhanh chóng luôn là kênh thông tin hữu ích cho khách hàng cập nhật tức thời với thị trường trong và ngoài nước. Các thông tin chuyên sâu như các báo cáo phân tích, báo cáo tài chính, các chỉ số về các doanh nghiệp được chất lọc, tổng hợp đã mang đến cái nhìn chân thực, nhiều chiều trước mỗi cơ hội đầu tư. An toàn, tiện lợi, nhanh chóng là chìa khóa để TAS mở toang cánh cửa Internet, mang đến tiện ích thiết thực cho các nhà đầu tư của mình.

Tất cả những điều đó chứng tỏ TAS luôn coi trọng và xác định Công nghệ thông tin là nền tảng để phát triển bền vững lâu dài.

5.6. Hoạt động Marketing – Truyền thông

Nhận thức được rất rõ tầm quan trọng của hoạt động Marketing truyền thông đối với hoạt động công ty trong môi trường kinh doanh hiện đại, ngay từ khi mới thành lập Bộ phận Marketing và Truyền thông đã được xây dựng một cách bài bản và chuyên môn hóa, độc lập trong cơ cấu tổ chức của công ty. Hoạt động của Bộ phận theo nguyên tắc gọn nhẹ về đội ngũ nhân sự nhưng mang lại hiệu quả thiết thực, với chức năng chuyên trách các nghiệp vụ có liên quan đến quảng bá, tiếp thị, truyền thông hình ảnh thương hiệu Tràng An cũng như làm đầu mối, xây dựng và tổ chức quan hệ đối nội đối ngoại cho công ty, đặc biệt là quan hệ với các nhà đầu tư và khách hàng đối tác.

Trong năm đầu tiên, Bộ phận Marketing và truyền thông đã tiến hành việc khảo sát hiện trạng thực tế của công ty cũng như tiến hành việc đánh giá các đối thủ cạnh tranh để từ đó xây dựng được phương án marketing và truyền thông nền tảng hàng năm cũng như lộ trình thông suốt cho các năm tiếp theo các năm tiếp theo. Các giải pháp đưa ra hàng năm xây dựng trên nguyên tắc 4P căn bản nhưng được đặc thù hóa theo yêu cầu của sản phẩm

tài chính, thường xuyên cập nhật cho phù hợp với các thay đổi của thị trường nhằm tối ưu hóa hiệu quả đã đặt ra, có đánh giá rút kinh nghiệm hàng năm để cải tiến các hạng mục truyền thông cho các năm tiếp theo. Mặc dù còn gặp khá nhiều khó khăn về nguồn lực cũng như các ảnh hưởng khách quan của thị trường tài chính chứng khoán nói chung, các hạng mục giải pháp marketing được đưa ra theo kế hoạch đã được triển khai ở mức tối đa, thu được những kết quả rất khả quan và ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề quảng bá thương hiệu Tràng An đến đúng đối tượng khách hàng theo phạm vi kinh doanh xác định theo chiến lược của Ban Lãnh đạo công ty.

Trong năm 2009, cùng với việc nâng cao chất lượng dịch vụ của các hoạt động kinh doanh chính, TAS cũng sẽ triển khai các hoạt động marketing và truyền thông phù hợp với đặc thù của lĩnh vực tài chính chứng khoán, đổi mới, sáng tạo và thực sự khác biệt với chi phí tiết kiệm nhằm quảng bá hơn nữa hình ảnh và dịch vụ Tràng An tới đối tượng khách hàng tiềm năng là cá nhân, các tổ chức và doanh nghiệp cũng như các đối tác đầu tư trong và ngoài nước. Trong giai đoạn thắt chặt nguồn ngân sách để duy trì hoạt động tiết kiệm, Công ty chú trọng các giải pháp truyền thông nhiều hơn quảng cáo, nâng cao chất lượng dịch vụ hơn là cạnh tranh giảm giá thành dịch vụ, thu hẹp diện tích các phòng giao dịch và giảm giá thuê hơn là việc thu hẹp địa bàn hoạt động. Tập trung thực hiện các giải pháp truyền thông mang tính chất phối hợp chia sẻ thông tin (các bài viết chuyên môn, các buổi tư vấn phòng vấn phối hợp với giới truyền thông, các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên đề...) vừa mang tính thiết thực với nhà đầu tư, vừa quảng bá có hiệu quả uy tín chuyên môn, vừa tránh đầu tư kinh phí. Triển khai tích cực hơn khâu truyền thông đối với dịch vụ khách hàng là cá nhân thông qua việc nâng cao chất lượng của mảng chăm sóc khách hàng (xây dựng các nhóm chăm sóc khách hàng để cung cấp chia sẻ thông tin, giải đáp thắc mắc góp ý nâng cao chất lượng dịch vụ). Nâng cao chất lượng và tiện ích của trang web cũng như các sản phẩm tiện ích mới dành cho nhà đầu tư.

Các hoạt động tiêu biểu trong năm 2009 :

- Xây dựng và thực hiện các báo cáo phân tích chuyên môn ngày/tuần/tháng/quý cung cấp các thông tin tư vấn có chất lượng và thiết đối với đại bộ phận các nhà đầu tư cũng như giới chuyên môn có quan tâm.
- Tổ chức định kỳ các hội thảo chuyên đề về phân tích kinh tế, triển vọng phát triển các ngành, nhóm ngành, các công ty tiềm năng.
- Phối hợp quảng bá chia sẻ thông tin chuyên môn và xây dựng các chương trình chuyên đề không mất chi phí với các kênh truyền thông uy tín như Báo Đầu tư chứng khoán, VTV1, InfoTV, VCTV, HTV với tần suất xuất hiện khá đều đặn, được đông đảo nhà đầu tư đánh giá cao về chất lượng nội dung.

- Giải thưởng “Vì sự nghiệp phát triển doanh nghiệp- Doanh Nhân tiêu biểu năm 2009” do Hiệp Hội doanh nghiệp vừa và nhỏ phối hợp với Báo Đầu tư trao tặng.
- Top 10 công ty Chứng khoán có thị phần môi giới hàng đầu tháng 8/2009 (Nguồn Báo Đầu tư Chứng khoán tháng 10/2009).

5.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới là hoạt động được TAS đặc biệt coi trọng nhằm mang lại lợi ích ngày càng tốt hơn cho khách hàng.

Về Công nghệ thông tin hỗ trợ nhà đầu tư, TAS đã đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định. Các giao dịch của nhà đầu tư được thực hiện nhanh chóng, an toàn, hiệu quả với phương thức giao dịch đa dạng và phong phú. Kết quả giao dịch của nhà đầu tư được thông tin kịp thời. Phần mềm quản lý danh mục đầu tư hỗ trợ các nhà đầu tư về mặt kỹ thuật để đầu tư có hiệu quả, giảm thiểu được rủi ro về vốn. Các thông tin về chứng khoán và thị trường chứng khoán được cập nhật thường xuyên và đến được các nhà đầu tư kịp thời.

Về tư vấn đầu tư chứng khoán, ngoài việc liên tục cung cấp các thông tin cập nhật, kết quả phân tích về chứng khoán và thị trường chứng khoán mà các nhà đầu tư quan tâm cũng như tổ chức các hội thảo để cung cấp kiến thức chuyên sâu cho các nhà đầu tư, tại sàn giao dịch của TAS còn có cán bộ phân tích thông báo ngay tức thì những kết quả phân tích về diễn biến thị trường giúp các nhà đầu tư có được quyết định đầu tư kịp thời.

Về các sản phẩm, dịch vụ tài chính, TAS rất tích cực hợp tác với các ngân hàng và tổ chức tài chính để tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư có thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng thông qua các dịch vụ vay cầm cố chứng khoán, vay ứng trước tiền bán chứng khoán, REPO chứng khoán...

Đối với các khách hàng doanh nghiệp, TAS cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng. Thực tế TAS đã rất thành công trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn phát hành, niêm yết, cổ phần hóa cho các khách hàng trong nước.

5.8. Tình hình kiểm tra tuân thủ pháp luật và kiểm soát nội bộ

Kiểm soát nội bộ và tuân thủ được thực hiện dựa trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp quy có liên quan cũng như tuân thủ các quy trình, nghiệp vụ mà công ty đã ban hành. Cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy trình đã ban hành của các bộ phận, phát hiện các vi phạm, đề xuất các biện pháp xử lý cũng như đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy trình.

- Kiểm soát giao dịch của nhân viên trong công ty để phát hiện và ngăn chặn những xung đột về quyền lợi của nhân viên với nhà đầu tư.
- Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính hàng tháng, phát hiện những vấn đề còn thiếu sót để đưa ra các đề xuất nhằm mục tiêu hoàn thiện hệ thống sổ sách, báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực, kịp thời cho các thông tin tài chính
- Các quy trình hoạt động nghiệp vụ và quy trình kiểm soát nội bộ đều được xác định rõ ràng và được truyền đạt rộng rãi đến toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty và yêu cầu nhân viên thực hiện theo quy trình đã ban hành
- Kiểm soát nội bộ đã kiểm tra tính tuân thủ các quy trình hoạt động mà Công ty đã ban hành theo định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng để cảnh báo kịp thời các trường hợp chưa tuân thủ hoặc tuân thủ chưa nghiêm túc đối với các quy trình đã được xây dựng và ban hành.
- Dựa trên kết quả kiểm tra định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng kịp thời thông báo cho các bộ phận, cá nhân có liên quan để chỉnh sửa sai sót kịp thời và hoàn tất các thủ tục cần thiết theo yêu cầu.
- Phân tích, đo lường giám sát quản trị rủi ro tổng thể của công ty với Ban Giám đốc và tất cả các thành viên có liên quan hàng tháng để xác định các rủi ro, các vấn đề và nguồn gốc của việc kiểm soát hiệu quả. Trên cơ sở đó, xây dựng các công cụ kiểm soát rủi ro, hạn chế các thao tác nghiệp vụ do con người thực hiện để giảm thiểu và ngăn chặn về các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ liên tục được kiểm tra và hoàn thiện để hoạt động một cách có hiệu quả giúp công ty quản lý tốt mức rủi ro trong kinh doanh mà công ty đã đưa ra cũng như tạo thêm uy tín cho công ty trên thị trường và đảm bảo tài sản của nhà đầu tư được bảo quản một cách an toàn nhất.

5.9 Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã ký

MỘT SỐ KHÁCH HÀNH TAS THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT /ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN			
TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng HUD1	Phát hành riêng lẻ	2007	Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ đồng)
Công ty CP Gạch men Viglacera Thăng Long (Mã: TLT)	Phát hành ra công chúng	2007	Vốn điều lệ: 69.000.000.000 (Sáu mươi chín tỷ đồng)
Công ty CP cơ giới lắp máy và xây dựng VIMECO (Mã: VMC)	Phát hành ra công chúng tăng vốn đợt 1	2007	Đợt 1: 65.000.000.000 (Sáu mươi năm tỷ đồng)
	Phát hành ra công chúng tăng vốn đợt 2		Đợt 2: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠO THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (Mã: PTS)	Phát hành ra công chúng	2007	57.487.000.000 (Năm mươi bảy tỷ bốn trăm tám mươi bảy tỷ đồng)
Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng Viglacera	Đấu giá cổ phần	2007	Số cổ phần đấu giá theo mệnh giá: 2.000.000.000 (Hai tỷ đồng)
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (Mã: TST)	Tư vấn niêm yết	2007	48.000.000.000 (Bốn mươi tám tỷ đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠP THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM
YẾT /ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG
KHOẢN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Phát hành riêng lẻ	2007	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng)
	Quản lý sổ cổ đông		Vốn điều lệ: 45.000.000.000 (Bốn mươi năm tỷ đồng)
Công ty Cổ phần Dầu khí Anpha Sài Gòn	Phát hành ra công chúng	2007	Vốn điều lệ: 210.000.000.000 (Hai trăm mười tỷ đồng)
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 710	Phát hành riêng lẻ	2007	Vốn điều lệ: 17.683.233.557 (Mười bảy tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠP THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM
YẾT /ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG
KHOÁN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Công ty CP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống	Đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng	2007	Vốn điều lệ: 5.000.000.000 (Năm tỷ đồng)
Công ty Công nghệ điện tử và cơ khí môi trường EMECO	Đấu giá cổ phần	2007	Vốn điều lệ: 3.000.000.000 (Ba tỷ đồng)
Công ty CP Than cốc sáu (Mã: TC6)	Tư vấn niêm yết	2007	100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)
Công ty CP Thương mại vận tải Petrolimex Hà Nội (Mã: PJC)	Phát hành ra công chúng	2007	33.454.862.000 (Ba mươi ba bốn trăm năm mươi tư tỷ tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠM THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM
YẾT /ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG
KHOẢN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	Đầu giá cổ phần phần vốn Nhà Nước tại Công ty Cổ phần Nam Tiến	2007	giá trị chào bán: 2.395.800.000 (Hai tỷ ba trăm chín mươi năm triệu tám trăm nghìn đồng)
Công ty sứ Viglacera Thanh Trì	Đầu giá cổ phần	2007	Vốn điều lệ: 15.000.000.000 (Mười năm tỷ đồng)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	Đầu giá cổ phần phần vốn Nhà Nước tại Công ty Cổ phần hợp tác lao động nước ngoài - LOD	2007	Giá trị chào bán: 1.743.000.000 (Một tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu đồng)
Công ty Cổ phần Sông Đà 9.06 (Mã S96)	Tư vấn niêm yết	2007	Vốn điều lệ: 25.000.000.000 (Hai mươi năm tỷ đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠO THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM
YẾT /ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG
KHOẢN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Công ty CP Xi măng Cần Thơ (Mã: CCM)	Tư vấn niêm yết	2007	27.500.000.000 (Hai mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng)
Ngân hàng phát triển Việt Nam	Bảo lãnh phát hành trái phiếu	2007	khối lượng trái phiếu nhận bảo lãnh: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)
Công ty CP cơ giới lắp máy và xây dựng VIMECO (Mã: VMC)	Phát hành ra công chúng	2007	Phát hành tăng vốn lần 1 Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng)
			Phát hành tăng vốn lần 2 Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 35.000.000.000 (Ba mươi năm tỷ đồng)
Công ty CP Than Mông Dương (Mã: TMD)	Tư vấn niêm yết	2008	120.850.000.000 (Một trăm hai mươi tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠS THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM
YẾT /ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG
KHOẢN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Công ty CP Than Hà Lâm (Mã: THL)	Tư vấn niêm yết	2008	93.000.000.000 (Chín mươi ba tỷ đồng)
Công ty CP Xuất nhập khẩu Viglacera	Phát hành riêng lẻ	2008	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 20.034.000.000 (Hai mươi tỷ không trăm ba mươi tư triệu đồng) Vốn điều lệ mới: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng)
Công ty CP Gạch ốp lát Hà Nội	Đấu giá cổ phần	2008	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.743.000.000 (Một tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu đồng) Vốn điều lệ mới: 15.000.000.000 (Mười năm tỷ đồng)

MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠM THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT /ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Phát hành ra công chúng	2008	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 7.000.000.000 (Bảy tỷ đồng) Vốn điều lệ: 11.400.000.000 (Mười một tỷ bốn trăm triệu đồng)
Công ty CP Viglacera Đông Triều	Phát hành ra công chúng	2008	Tổng giá trị đợt phát hành: 5.000.000.000 (Năm tỷ đồng) Vốn điều lệ mới: 10.000.000.000 (Mười tỷ đồng)
Công ty CP In SGK tại HN	Phát hành ra công chúng	2008	Tổng giá trị đợt phát hành theo mệnh giá: 40.320.000.000 (Bốn mươi tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng) Vốn điều lệ mới: 60.480.000.000 (Sáu mươi tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng)

MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠO THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT /ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Công ty CP Than Hà Tu (Mã THT)	Tư vấn niêm yết	2008	Vốn điều lệ: 91.000.000.000 (Chín mươi một tỷ đồng)
Công ty CP Khoáng sản và luyện kim Cao Bằng	Tư vấn rà soát pháp lý và quản trị doanh nghiệp	2008	Vốn điều lệ: 42.000.000.000 (Bốn mươi hai tỷ đồng)
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	Tư vấn niêm yết	2008 - 2010	Vốn điều lệ: 20.150.000.000 (Hai mươi tỷ một trăm năm mươi triệu)
Công ty CP Viglacera Bá Hiến	Phát hành riêng lẻ	2008	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 1.000.000.000 (Một tỷ đồng) Vốn điều lệ mới: 10.000.000.000

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠS THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT
/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Công ty Cp Viglacera Hạ Long I (Mã HLY)	Phát hành riêng lẻ	2008	Tổng giá trị đợt phát hành theo mệnh giá: 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm năm triệu đồng) Vốn điều lệ mới: 7.500.000.000 (Bảy tỷ năm trăm triệu đồng)
Công ty CP Viglacera Đông Anh	Phát hành ra công chúng	2008	Tổng giá trị đợt phát hành theo mệnh giá: 2.550.000.000 (Hai tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng) Vốn điều lệ mới: 10.050.000.000 (Mười tỷ không trăm năm mươi triệu đồng)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	Đấu giá phân vốn Nhà Nước tại Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa	2008	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 861.000.000 (Tám trăm sáu mươi một triệu đồng) Vốn điều lệ: 10.735.560.000 (Mười tỷ bảy trăm ba mươi năm triệu năm mươi sáu triệu nghìn đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠM THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIỀM YẾT
/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Công ty Cổ phần Địa chất khoáng sản - TKV	Phát hành riêng lẻ	2008	Vốn điều lệ: 10.000.000.000 (Mười tỷ đồng)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	Bán đấu giá phần vốn Nước tại Công ty Cổ phần & Đầu tư Xây dựng Cần Thơ	2008	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu đồng)
			Vốn điều lệ: 10.000.000.000 (Mười tỷ đồng)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	Bán đấu giá phần vốn Nhà Nước tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Phước	2008	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 4.500.000.000 (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng)
			Vốn điều lệ: 15.000.000.000 (Mười lăm tỷ đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠM THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT
/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUI MÔ VỐN
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	Bán đấu giá phần vốn Nhà Nước tại Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp Bình Dương	2008	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu đồng) Vốn điều lệ: 3.061.000.000 (Ba tỷ không trăm sáu mươi một triệu đồng)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	Bán đấu giá phần vốn Nhà Nước tại Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị trường học Thái Bình	2009	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 867.000.000 (Tám trăm sáu mươi bảy triệu đồng) Vốn điều lệ: 3.500.000.000 (Ba tỷ năm trăm triệu đồng)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	Bán đấu giá phần vốn Nhà Nước tại Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị trường học Ninh Bình	2009	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.100.000.000 (Một tỷ một trăm triệu đồng) Vốn điều lệ: 1.375.000.000 (Một tỷ ba trăm bảy mươi năm triệu đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠS THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT
/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
Công ty CP Xây dựng Viwasen Huế	Tư vấn niêm yết	2009	Vốn điều lệ 60.000.000.000 (Sáu mươi tỷ đồng)
Công ty CP Nước giải khát - Bia Hạ Long	Quản lý sổ cổ đông, Tư vấn Đăng ký chứng khoán và Quản trị Doanh nghiệp	2009	Vốn điều lệ 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng)
Công ty CP Thiết bị điện TKV	Quản lý sổ cổ đông, Tư vấn Đăng ký chứng khoán và Quản trị Doanh nghiệp	2009	Vốn điều lệ 22.000.000.000 (Hai mươi hai tỷ đồng)
Công ty CP Công nghiệp ô tô - TKV	Quản lý sổ cổ đông, Tư vấn Đăng ký chứng khoán và Quản trị Doanh nghiệp	2009	Vốn điều lệ 27.000.000.000 (Hai mươi bảy tỷ đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠO THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT
/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÀN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUY MÔ VỐN
Công ty CP Chế tạo máy - TKV	Tư vấn Đăng ký chứng khoán và Quản trị Doanh nghiệp	2009 - 2010	Vốn điều lệ 40.850.000.000 (Bốn mươi tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng)
Công ty CP Du Lịch và Thương mại TKV	Quản lý sổ cổ đông, Tư vấn Đăng ký chứng khoán	2009 -2010	Vốn Điều lệ: 13.410.530.000 đồng (mười ba tỷ bốn trăm mười triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)
Công ty CP Sản xuất thức ăn Núi Bà	Quản lý sổ cổ đông, Tư vấn Đăng ký chứng khoán	2009 -2010	Vốn điều lệ 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng)
Công ty CP Thực phẩm Thiên hương	Đăng ký chứng khoán	2009 -2010	Vốn Điều lệ 20.000.000.000 (ba mươi tỷ đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TẠP THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT
/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUY MÔ VỐN
Công ty CP Khoáng sản Việt Nam	Tư vấn phát hành riêng lẻ	2009	Vốn Điều lệ 30.000.000.000 (ba mươi tỷ đồng)
Công ty CP Xây dựng 623	Phân tích và định giá chứng khoán chào bán	2009 -2010	Vốn Điều lệ 15.833.765.131 (mười lăm tỷ tám trăm ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi một đồng)
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 44	Phân tích và định giá chứng khoán chào bán	2009	Vốn Điều lệ 15.000.000.000 (mười lăm tỷ đồng)
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình 610	Tư vấn phát hành riêng lẻ	2009 -2010	Vốn Điều lệ 26.863.000.000 (hai mươi sáu tỷ tám trăm sáu ba triệu đồng)

**MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TAS THỰC HIỆN TƯ VẤN TÀI CHÍNH, NIÊM YẾT
/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

TÊN KHÁCH HÀNG	NỘI DUNG TƯ VẤN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	QUY MÔ VỐN
Công ty CP Xuất nhập khẩu Bình Phước	Tư vấn phát hành ra công chúng	2009 -2010	Vốn Điều lệ 30.000.000.000 (ba mươi tỷ đồng)
Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4	Tư vấn phát hành và đăng ký niêm yết cổ phiếu	2009 -2010	Vốn Điều lệ 6.600.000.000 (sáu tỷ sáu trăm triệu đồng)

5.10 Nhận hiệu thương mại

a. Giới thiệu Trảng An:

TAS hiện được đánh giá là một trong số những công ty uy tín hàng đầu trên thị trường chứng khoán, TAS hiểu rất rõ mối quan tâm cũng như mong muốn của các nhà đầu tư khi họ đặt niềm tin vào các đối tác trung gian. Lợi thế cạnh tranh của TAS , điều mà hầu hết các nhà đầu tư lớn đều thừa nhận và đánh giá cao, đó chính là tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự cao cấp được đào tạo bài bản với chuyên môn và kinh nghiệm lâu năm. Thêm vào đó, ngay từ khi ra đời, TAS đã tập trung đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại bậc nhất nhằm mang đến cho khách hàng những tiện ích vượt trội như: hệ thống các bảng chỉ số giao dịch điện tử theo chuẩn quốc tế, đặt lệnh mua bán chứng khoán qua điện thoại, internet, vắn tin tài khoản trực tuyến, bản tin nội bộ hàng ngày với các thông tin thời sự về diễn biến thị trường và các phân tích chuyên môn với nội dung có tính thực tiễn cao. TAS cũng đi tiên phong trong việc lấy định hướng áp dụng các nguyên tắc quản

trị tiên tiến cho việc điều hành hoạt động doanh nghiệp và xây dựng một cách khoa học, chuẩn mực hệ thống quy trình nghiệp vụ để tối ưu hoá hiệu quả của các dịch vụ cung cấp cho nhà đầu tư. Với tôn chỉ uy tín và chất lượng dịch vụ là mục tiêu hàng đầu, luôn có thiện chí chia sẻ các cơ hội đầu tư với khách hàng, đến với TAS các nhà đầu tư luôn được đáp ứng nhu cầu một cách hiệu quả nhất, với chi phí hợp lý nhất và tiết kiệm tối đa quỹ thời gian.

Trong bối cảnh kinh doanh hiện đại, mỗi doanh nghiệp chọn cho mình một tôn chỉ hoạt động để vươn tới. Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An chọn **slogan : NIỀM TIN VÀ CƠ HỘI**, niềm tin của đối tác và các nhà đầu tư mà TAS cam kết nỗ lực không ngừng để đạt được, cũng như niềm tin của chính bản thân công ty chúng tôi vào một tương lai phát triển bền vững và lớn lao hơn.

“Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An ra đời với Niềm tin: sự phát triển vững chắc của nền kinh tế thị trường nói chung và thị trường vốn nói riêng sẽ tạo ra Cơ hội cho các chủ thể tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam”

Đây chính là tôn chỉ hoạt động của Công ty: **“Niềm tin và Cơ hội”**

b. Câu chuyện thương hiệu:

Thương hiệu Tràng An được hình thành từ niềm đam mê dành cho lĩnh vực tài chính chứng khoán và xuất phát từ sự cùng chung ý tưởng của những thành viên sáng lập, trong đó có ông Tổng giám đốc Công ty. Bảo vệ thành công luận án tiến sỹ tại Liên Xô cũ, Ông Lê Hồ Khôi có tới 23 năm đóng góp công sức cho lĩnh vực tài chính ngân hàng tại Ủy ban Vật giá nhà nước, Vụ Tài chính Ngân hàng Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Phát triển Việt nam. Thời gian gắn bó với môi trường chứng khoán khi làm việc tại Ủy ban, ông đã nuôi ước mơ sau này tạo dựng được cho riêng mình một công ty chuyên môn về lĩnh vực này để thoả sức phát huy những thế mạnh và kinh nghiệm bản thân sau bấy nhiêu năm tích lũy. Thương hiệu Chứng khoán Tràng An ra đời từ đó với biểu tượng chữ S gắn liền với hình ảnh Việt Nam.

Luôn tâm niệm Thương hiệu chính là tài sản của Doanh nghiệp và tài sản đó chỉ thực sự có giá trị khi dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp phải có uy tín và có



chất lượng, ngay từ khi mới ra đời, Ban Lãnh đạo cùng toàn thể đội ngũ nhân sự cao cấp của mình đã nỗ lực không ngừng tạo nên hình ảnh cho thương hiệu Trang An được các nhà đầu tư ngày một biết đến và trao gửi niềm tin. Với cam kết luôn đề cao giá trị niềm tin và thiện chí chia sẻ các cơ hội đầu tư với khách hàng, thương hiệu Trang An đã mang một bản sắc riêng ngay từ những ngày đầu mới thành lập và ngày càng phát huy được sự khác biệt vượt trội về chất lượng dịch vụ trên thị trường tài chính chứng khoán nước nhà.

c. Ý nghĩa thương hiệu :

Logo Trang An sử dụng đồ họa hiện đại để cách điệu hình ảnh cổ điển trung tâm về biểu tượng Ying Yang và chữ S (Securities) vừa là chữ cái đầu tiên của lĩnh vực hoạt động nền tảng vừa gắn liền với hình ảnh Việt nam. Font chữ đơn giản và đậm mang lại cảm giác về sự vững chãi và đáng tin cậy. Những vạch màu uyển chuyển thể hiện sự năng động và sáng tạo. Gam màu nóng chủ đạo đỏ và vàng cam. Theo quan niệm phương Đông, biểu tượng Ying Yang mang đến may mắn tốt lành. Màu đỏ và vàng hoàng gia mang đến vinh hoa và phú quý. Hình ảnh cách điệu những bông hoa khoe sắc viền quang chữ S chính là ý nghĩa chính của thông điệp thương hiệu, thể hiện ước muốn lao động và cống hiến hết mình vì một ngày mai đất nước tươi đẹp và trù phú hơn. Thông điệp mang hai nội dung. Niềm tin chính là niềm tin của đối tác và các nhà đầu tư mà TAS cam kết nỗ lực không ngừng để đạt được, cũng như niềm tin của chính bản thân công ty chúng tôi vào một tương lai phát triển bền vững và lớn lao hơn. Cơ hội chính là mục tiêu cam kết luôn thiện chí sẻ chia các cơ hội trong lĩnh vực kinh doanh đầy mới mẻ và hấp dẫn cho khách hàng.

d. Tính cách thương hiệu

Tính bền vững (Solidity) : Đối với một doanh nghiệp, yếu tố qua trọng nhất ảnh hưởng đến quá trình phát triển chính là tính ổn định bền vững. ý thức rất rõ điều này, TAS luôn đặt mục tiêu xây dựng một hệ thống cơ sở hạ tầng bền vững với chất lượng cao đảm bảo tốt nhất cho mọi hoạt động kinh doanh làm nền tảng.

Tính chuyên nghiệp (Professional) : Nhân tố con người là tài sản có giá trị nhất của mỗi doanh nghiệp. Không ngừng trau dồi và hoàn thiện bộ máy thực thi công việc đạt tiêu chuẩn về tác phong chuyên nghiệp là một trong những định hướng lâu dài và khó khăn nhất mà TAS luôn đặt vào đó tâm huyết và mọi nỗ lực để thực hiện một cách bài bản nhất và có hiệu quả nhất.

Sự năng động và sáng tạo (Dynamic and Innovative) :Giá trị cốt lõi của TAS là chính là sự năng động và sáng tạo của đội ngũ nhân viên trẻ về tuổi đời nhưng kinh nghiệm về tuổi nghề. Toàn thể thành viên TAS cam kết không ngừng học hỏi trau dồi chuyên môn

ng nghiệp vụ và phát huy ở mức cao nhất sự năng động và sáng tạo nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư những dịch vụ tài chính chất lượng hoàn hảo nhất.

Đáng tin cậy (Reliable) : Là một thương hiệu cung cấp dịch vụ tài chính chứng khoán cho các nhà đầu tư cá nhân và dịch vụ tư vấn tài chính cho các tổ chức, TAS luôn thể hiện sự đáng tin cậy trong mỗi một dịch vụ cung cấp cho khách hàng, với tiêu chí tôn trọng giá trị tích lũy niềm tin. Khi sử dụng các dịch vụ đầu tư và tư vấn tài chính tại TAS, khách hàng hoàn toàn yên tâm về chất lượng sản phẩm và cũng như các hỗ trợ trong suốt quá trình hợp tác.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của TAS

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Tăng giảm(%)
Tổng giá trị tài sản	236.355.988.088	168.593.881.660	264.775.408.336	57,05
Doanh thu thuần	28.514.335.884	28.264.563.058	46.818.952.986	65,65
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.878.024.716	-26.843.395.110	15.044.439.022	156,05
Lợi nhuận khác	-	-56.811.571	-1.617.292	
Lợi nhuận trước thuế	2.878.024.716	-26.900.206.681	15.042.821.730	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	805.846.902	-	-	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại(*)	-	-6.725.051.671	3.761.136.503	
Lợi nhuận sau thuế	2.072.177.796	-20.175.155.010	11.281.685.227	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	

(Nguồn: Báo cáo tài chính các năm 2008; 2009 đã được kiểm toán)

Ghi chú: () Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của năm 2008 và 2009 được ghi nhận theo Chuẩn mực kế toán số 17 – Thuế thu nhập doanh nghiệp và được trình bày trên Báo cáo tài chính theo mẫu Báo cáo tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ- BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp ; Thông tư 20/2006-TTBTC 20/03/2006 hướng dẫn kế toán thực hiện 6 chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng BTC và Thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán.*

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của năm 2008 được xác định trên cơ sở mức thuế suất 25% và chênh lệch tạm thời được khấu trừ tại ngày 31/12/2008. Khoản chênh lệch tạm thời này được xác định cho đến khi hoạt động kinh doanh của TAS có lãi đủ bù đắp phần lỗ lũy kế của năm 2008 chuyển sang (tương đương đến khi tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi)

Năm 2009 TAS lãi 15.042.821.730 đồng tuy nhiên chưa đủ bù phần lỗ kinh doanh từ năm 2008 chuyển sang nên không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp.

Phần chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại năm 2009 thể hiện trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán là phần giảm trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của năm 2008 (tương ứng với phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2008 được thu hồi) trên cơ sở lợi nhuận kế toán trước thuế phát sinh của năm 2009.

Do ảnh hưởng của việc trình bày chỉ tiêu chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trên báo cáo tài chính theo các quy định về kế toán nên các chỉ tiêu Lợi nhuận kinh doanh sau thuế của các năm 2008 và 2009 được sử dụng để phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh trong Bản cáo bạch đều không tính đến ảnh hưởng của khoản chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2007 là trên 2,8 tỷ đồng là đáng khả quan cho một công ty chứng khoán mới bắt đầu đi vào hoạt động trong môi trường cạnh tranh gay gắt và thị phần còn khiêm tốn.

Năm 2008 là một năm có nhiều biến động nhất trong suốt 9 năm phát triển của TTCK Việt Nam. Nền kinh tế Việt nam bước vào một giai đoạn cực kỳ khó khăn. Do đã dự báo được tình hình khó khăn của thị trường nên mặc dù đã kịp thanh lý phần lớn các khoản đầu tư cổ phiếu niêm yết từ tháng 3 năm 2008, nhưng trong kế hoạch kinh doanh năm 2008 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt (tháng 3 năm 2008), Ban lãnh đạo TAS đã phải đệ trình kết quả hoạt động kinh doanh lỗ trong năm 2008. Ngoài ra, trong điều kiện

công việc kinh doanh không thuận lợi Công ty còn phát sinh một số khoản chi phí lớn trong đó chủ yếu là khoản lỗ của hoạt động tự doanh và Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán tăng rất cao so với năm 2007 .

Mặc dù, kết quả kinh doanh của năm 2008 không thuận lợi, tuy nhiên với định hướng và chiến lược kinh doanh đúng đắn TAS vẫn là 1 trong số những Công ty chứng khoán có mức lỗ kinh doanh thấp , giữ được nguồn tiền mặt dự trữ (hơn 60 tỷ đồng) để tiếp tục triển khai các hoạt động nghiệp vụ.

Đầu năm 2009, khủng hoảng tài chính thế giới sâu rộng, nền kinh tế thế giới lâm vào tình trạng suy thoái sâu sắc cũng đã thách thức rất lớn đến hoạt động của TAS . Trong suốt cả quý I, TAS đã phải nỗ lực hết sức để có doanh thu, đồng thời tiết kiệm tối đa các chi phí hoạt động. Bước sang quý II nền kinh tế đã xuất hiện những yếu tố tích cực, thị trường chứng khoán đã dần dần hồi phục, kết quả kinh doanh của TAS tốt dần lên vào Quý II và quý III năm 2009. Hoạt động môi giới đã đem lại nguồn thu chính và đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh của TAS, kết quả hoạt động tự doanh phản ánh trong Báo cáo tài chính là con số khiêm tốn do TAS thực hiện chiến lược đầu tư thận trọng nhằm bảo toàn vốn.

Năm 2009 là một năm phấn đấu nỗ lực của Công ty để vượt qua khó khăn, ngoài việc duy trì hoạt động, củng cố và phát triển các mảng dịch vụ, tăng thị phần và quảng bá thương hiệu của Công ty. Ngày 24 tháng 6 năm 2009, TAS chính thức niêm yết trên sàn giao dịch CP chưa niêm yết UPCOM, đánh dấu một bước phát triển mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kết quả lợi nhuận của Công ty năm 2009 đạt mức 15,042 tỷ đồng vượt rất nhiều so với kế hoạch đề ra.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2009

Tình hình kinh tế năm 2009:

Do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nên nền kinh tế Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn. Sau 3 năm liên tục có mức tăng trưởng GDP trên 8%, kết thúc năm 2008, tốc độ tăng của GDP giảm xuống còn 6,23%. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu tác động mạnh tới nền kinh tế Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2009 tiếp tục giảm mạnh, lạm phát, thâm hụt thương mại, thâm hụt ngân sách tăng nhanh, ảnh hưởng đến tình hình kinh tế-xã hội.

Chính phủ đã đưa ra hàng loạt chính sách nhằm kích cầu, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, ngăn chặn lạm phát như miễn giảm, giãn thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng...), hỗ trợ lãi suất ngắn, trung và dài hạn (cho các doanh

ng nghiệp, dự án đáp ứng theo các tiêu thức quy định) và đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng. Do vậy, nền kinh tế đã dần dần hồi phục, lạm phát đã được đẩy lùi, thâm hụt cán cân thương mại giảm, ổn định được nền kinh tế vĩ mô...: Tốc độ tăng GDP đã tăng dần qua các quý, dự kiến đạt 5,2% trong năm 2009, chỉ số lạm phát năm 2009 đã đạt mức thấp hơn 2 con số, thâm hụt cán cân thương mại ít hơn năm 2008...

Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều khó khăn trong quá trình hồi phục như thị trường xuất khẩu vẫn tiếp tục chịu sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng, tốc độ tăng GDP còn chưa hồi phục so với thời gian trước năm 2008, chỉ số ICOR tăng cao (ICOR đạt mức 8 trong năm 2009), tăng trưởng tín dụng đạt ở mức cao (tính đến cuối tháng 11/2009 đã đạt mức 36%), chỉ số CPI những tháng cuối năm 2009 có chiều hướng biến động phức tạp, có khả năng sẽ tăng cao trong những tháng cuối năm 2009 và tiếp tục tăng trong năm 2010.

Cuối năm 2009, thị trường tiền tệ-tín dụng cũng có nhiều biến động phức tạp khó lường như: huy động vốn gặp khó khăn, các ngân hàng chạy đua trong việc nâng lãi suất huy động; tỷ giá ngoại tệ cũng biến động khó lường, tỷ lệ tăng trưởng tín dụng đã tăng quá cao, nhiều ngân hàng đã ngừng hoạt động cho vay...

Tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam:

Trong giai đoạn nền kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng kinh tế, thêm nữa ảnh hưởng bởi tình hình vĩ mô trong nước và chính sách thắt chặt tiền tệ-tín dụng, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2008 đã sụt giảm mạnh, trở thành thị trường sụt giảm mạnh nhất trong khu vực. Chỉ số VN-Index đã sụt giảm mạnh từ 927,02 điểm xuống còn 315,62 điểm, tương đương giảm 65,95%, chỉ số HASTC-Index giảm từ 323,55 điểm xuống còn 105,12 điểm, tương đương giảm 67,51%. Hầu hết các ngành đều có mức giảm điểm từ 55% đến khoảng gần 80%, trong đó, ngành thủy sản ghi nhận mức giảm điểm sâu nhất lên tới 78% (Theo Báo đầu tư chứng khoán, số ra ngày 18/01/2009). Thanh khoản trên thị trường giảm mạnh, giá trị giao dịch trung bình trên sàn HOSE chỉ còn 463 tỷ đồng/phiên, so với mức 767 tỷ đồng/Phiên trong năm 2007.

Đầu năm 2009, hai chỉ số này vẫn còn tiếp tục sụt giảm. Đến ngày 24/02/2009, VN-Index giảm xuống 235,50 điểm, tương đương giảm 25,38%, chỉ số HASTC-Index giảm xuống còn 78,06 điểm, tương đương giảm 25,74%.

Từ cuối quý 1/2009, theo đà hồi phục của nền kinh tế, thị trường chứng khoán cũng có những bước phục hồi ngoạn mục, đạt mức cao nhất trong khu vực. Tính từ thời điểm 24/02/2009, đến thời điểm 22/10/2009, chỉ số VN-Index tăng lên 624,10 điểm, tương

đương tăng 165,01%, chỉ số HASTC-Index tăng lên 218,38 điểm, tương đương tăng 179,76%.

Từ cuối tháng 10/2009, đã xuất hiện những bất ổn trong kinh tế vĩ mô như: tăng trưởng tín dụng quá nóng (đến cuối tháng 10/2009 đạt mức 33,29%), tình hình lạm phát đang dần trở lại (đến cuối tháng 11/2009, chỉ số CPI đã tăng lên trên 7%), thâm hụt cán cân thương mại và ngân sách tăng mạnh..., thị trường chứng khoán sau một thời gian tăng mạnh, đã sụt giảm do những khó khăn từ nền kinh tế vĩ mô. So với thời điểm 22/10/2009, đến ngày 15/12/2009, chỉ số VN-Index đã giảm xuống còn 459,44 điểm, tương đương giảm 26,38%, chỉ số HASTC-Index giảm xuống còn 143,61 điểm, tương đương 34,24%.

Từ đó, TAS đã đánh giá tình hình thuận lợi và khó khăn trong thời gian trước mắt và trong tương lai như sau:

Thuận lợi:

- Năm 2009, Chính phủ thực hiện các biện pháp kích cầu trong đó có gói kích cầu 8 tỷ USD với gói hỗ trợ lãi suất cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn, và một số chính sách vĩ mô khác đã phần nào có ảnh hưởng tốt và giúp TTCK hồi phục trở lại. Nguồn vốn đổ vào TTCK tăng mạnh mẽ trở lại, thu hút trở lại sự quan tâm của giới đầu tư và các luồng vốn trên thị trường tài chính. Tổng giá trị vốn hoá thị trường tăng mạnh từ hơn 18% GDP vào cuối năm 2008 lên đến trên 50% GDP vào thời điểm đầu tháng 10 năm 2009 và đạt khoảng 600 nghìn tỷ đồng. Tổng giá trị giao dịch trên hai sàn niêm yết tại thời điểm tháng 10 năm 2009 có phiên đạt tới gần 8000 tỷ đồng. Sự tăng trưởng của TTCK ảnh hưởng tích cực tới doanh thu của Công ty nhất là doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán.
- Trong chiến lược phát triển TTCK Việt Nam đến 2010 tầm nhìn 2020 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007, Chính phủ Việt Nam đã có những định hướng quan trọng nhằm xây dựng và phát triển một TTCK lành mạnh, có khả năng kết nối với các thị trường nước ngoài trong khu vực. Mục tiêu chính là phát triển TTCK thành một kênh dẫn vốn trung và dài hạn hiệu quả, góp phần hỗ trợ đắc lực cho quá trình cổ phần hoá các DNNN; nâng cao mức độ thanh khoản, phát triển các định chế trung gian thị trường để tạo một cơ sở cầu chứng khoán ổn định, bền vững và chuyên nghiệp và mở rộng quy mô TTCK... Chính sách vĩ mô của Chính phủ cũng tạo thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh của Công ty theo xu hướng phát triển của TTCK.
- Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Công ty đều là những người có tâm huyết, chuyên môn và kinh nghiệm lâu năm trong nghề. Hai cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Trảng An do Công đoàn Ngân hàng Phát triển Việt Nam thành lập, Công ty Tài chính Bưu điện đều là những công ty có uy tín trong lĩnh vực tài chính, góp phần vào việc

xây dựng được một hình ảnh uy tín về Trảng An và hậu thuẫn tốt trong việc tạo dựng các mối quan hệ đối tác.

- TAS cũng xây dựng được mối quan hệ tốt với các đối tác và các cơ quan ban ngành hữu quan.

- Hạ tầng công nghệ thông tin đầu tư ở mức chi phí tiết kiệm nhưng đáp ứng được khá hoàn chỉnh các nhu cầu đòi hỏi của thị trường về tính chính xác, tốc độ truy cập, các dịch vụ gia tăng, chất lượng thông tin...

- Bộ máy chuyên môn hoạt động theo một quy trình định hướng rõ ràng với việc phân công chức năng nhiệm vụ cho từng phòng ban và từng cá nhân cụ thể đảm bảo việc khai thác được triệt để và hiệu quả nhất năng lực của nhân sự.

Khó khăn:

- Sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008, nền kinh tế thế giới hậu khủng hoảng với những rủi ro tiềm ẩn gây mất ổn định trên thị trường tài chính của nhiều quốc gia, trong đó Việt Nam và TTCKVN cũng không là ngoại lệ. Nền kinh tế Việt Nam đang đứng trước rất nhiều khó khăn do thâm hụt ngân sách, thâm hụt cán cân thương mại, lạm phát cao đi kèm với hiệu quả đầu tư thấp, quản lý chất lượng tăng trưởng tín dụng và chính sách tiền tệ còn nhiều điểm chưa phù hợp dẫn đến sự mất ổn định trong nền kinh tế vĩ mô. Tất cả những nguyên nhân trên tác động đến TTCK khiến thị trường này biến động mạnh, mất ổn định cả về giá trị vốn hoá thị trường lẫn tính thanh khoản... Đây là nguyên nhân tạo ra nhiều rủi ro với các bên tham gia thị trường và tác động không tốt đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

-Thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng nhưng tính ổn định không cao, thiếu sự đồng bộ và sự bền vững, tính thanh khoản chưa cao, tính chuyên nghiệp của các nhà đầu tư thấp (tỷ lệ các nhà đầu tư tổ chức thấp) và nguồn cung chứng khoán chưa đa dạng. Ngoài ra, cơ chế quản lý, tổ chức và giám sát cũng như quy định của Pháp luật và hệ thống văn bản pháp lý trên thị trường chứng khoán còn nhiều điểm còn đang trong quá trình hoàn thiện, khiến cho dòng vốn đầu tư vào chứng khoán còn bị hạn chế; và phần nào những yếu tố này cũng ảnh hưởng rất mạnh, rất trực tiếp đến các hoạt động và doanh thu của Công ty.

- Hệ thống các định chế tài chính trung gian của TTCK Việt Nam tăng mạnh về số lượng trong thời gian tương đối ngắn tạo nên sự cạnh tranh gay gắt về thị phần, chất lượng, năng lực hoạt động, ứng dụng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ cho kinh doanh và tiềm năng tài chính. TAS là công ty cổ phần thành lập và hoạt động chưa được lâu trong lĩnh vực chứng khoán, trong hoạt động chủ yếu dựa vào nội lực của mình là chính, do vậy

hạn chế khả năng thích ứng với những thay đổi và khó khăn chung của nền kinh tế. Ngoài ra, hạn chế về vốn và tiềm lực tài chính sẽ khiến TAS bất lợi so với các đối thủ cạnh tranh khác.

- Trong giai đoạn 2006-2009, TTCK tăng trưởng mạnh đặc biệt là số lượng các Công ty chứng khoán dẫn đến nguồn cung về nhân lực trên thị trường tài chính không đủ đáp ứng về chất lượng. Đội ngũ nhân sự trẻ mới vào nghề đang trong quá trình đào tạo nên chất lượng chuyên môn còn hạn chế và thiếu kinh nghiệm, khả năng phối kết hợp trong công việc chưa cao.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Tính đến ngày 23/9/2009, TTCK Việt Nam có 105 công ty chứng khoán được cấp phép hoạt động với tổng số vốn lên đến 21.945 tỷ đồng.

TAS là một Công ty chứng khoán với quy mô trung bình trên thị trường. Quy mô vốn điều lệ của TAS đứng thứ 51 trong số 105 công ty chứng khoán được cấp phép hoạt động trên TTCK của UBCKNN.

Tuy mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2007 những TAS đã từng bước khẳng định vị thế của mình trên TTCK Việt Nam thông qua hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Về hoạt động môi giới, TAS đã thực hiện đúng tiên chỉ hoạt động là xây dựng niềm tin đối với khách hàng và cung cấp cho khách hàng cơ hội đầu tư hiệu quả nhất thể hiện qua sự gia tăng mạnh về số lượng tài khoản và giá trị giao dịch. Đặc biệt trong năm 2009, TAS đã xây dựng được chiến lược phát triển thị trường hợp lý, tăng trưởng mạnh mẽ dịch vụ môi giới và trở thành **một trong mười công ty có thị phần môi giới lớn nhất** trong tháng 8/2009 (nguồn Báo Đầu tư Chứng khoán tháng 10 năm 2009)

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp có những bước phát triển đáng kể, tạo được dấu ấn riêng trên thị trường chứng khoán, đặc biệt TAS đã tư vấn niêm yết thành công cho rất nhiều đơn vị thuộc Tổng Công ty Than và Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng (Viglacera). Tính đến hết ngày 31/12/2009, TAS đã và đang thực hiện trên 50 hợp đồng tư vấn niêm yết, nhiều hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu và tư vấn quản trị doanh nghiệp khác.

Về nguồn nhân lực, TAS đã chọn một lối đi hướng nội ngay từ khi mới thành lập. Ban lãnh đạo của TAS đã tập hợp được bộ khung lãnh đạo gồm nhiều chuyên gia tài chính có tầm nhìn chiến lược, cùng đội ngũ nhân viên có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, năng động và chuyên nghiệp. Hơn hết, Ban lãnh đạo và đội ngũ nhân viên cùng gắn kết với

TAS, hết mình vì sự phát triển của công ty, tạo nên sự ổn định về đội ngũ nhân sự và thiết lập được một mạng lưới các mối quan hệ hợp tác sâu rộng với các cơ quan, tổ chức, tạo điều kiện phát triển mạnh các mảng dịch vụ và nghiệp vụ.

Trong quá trình hoạt động của mình, TAS đã và đang từng bước xác lập vị thế trên con đường phát triển của TTCK Việt Nam. Tuy không khuếch trương nhưng sức mạnh của TAS được chứng minh bằng hành động và kết quả cụ thể, xứng đáng để khách hàng đặt **Niềm tin** và tìm kiếm **Cơ hội**.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

TTCK Việt Nam đã vận hành được 9 năm. Sự ra đời của TTCK đánh dấu một sự phát triển mới của nền kinh tế Việt Nam và là một tác nhân quan trọng thúc đẩy nền kinh tế phát triển cũng như quá trình hội nhập kinh tế, xã hội của Việt Nam. Bắt đầu chỉ với 2 cổ phiếu niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, tới nay, đã có trên 412 loại cổ phiếu, 4 chứng chỉ quỹ niêm yết, đăng ký giao dịch tại hai Sở Giao dịch chứng khoán với tổng mức vốn hoá toàn thị trường chiếm trên 42% GDP tính tại thời điểm 15/09/2009 và 573 loại trái phiếu niêm yết tại hai Sở Giao dịch.

Nhìn vào quá trình phát triển của TTCK có thể thấy rõ hai giai đoạn: Giai đoạn thị trường định hình từ năm 2000-2005 và giai đoạn tăng trưởng từ 2006 đến nay, ngoại trừ giai đoạn 2008 khi TTCK sụt giảm một phần do tác động xấu của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. TTCK đã phát triển và đạt được hầu hết các mục tiêu được đề ra theo Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2010 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 163/2003/QĐ-TTG để trở thành một kênh dẫn vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế. Cụ thể:

- Quy mô TTCK tập trung đã được mở rộng, tổng giá trị vốn hoá thị trường tới 40% đến trên 55% GDP tùy từng thời điểm.
- Gắn kết được công tác cổ phần hoá DNNN với việc huy động vốn từ công chúng đầu tư, đầu giá cổ phần và niêm yết, giao dịch trên các SGDCK. Tính tới hết năm 2008, cả nước đã cổ phần hóa được 3836 DN trong tổng số 6200 DNNN. Ngoài ra, TTCK cũng đã huy động tới 42% tổng giá trị các đợt phát hành Trái phiếu Chính phủ hoặc được Chính phủ bảo lãnh phát hành.
- Hệ thống giao dịch cổ phiếu niêm yết và giao dịch trái phiếu chuyên biệt được phát triển ở các cấp độ khác nhau, áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trong giao dịch (công giao dịch trực tuyến GATEWAY tại SGDHCM, hệ thống giao dịch TP tập trung tại SGDCKHN).

- Hệ thống các định chế tài chính trung gian tăng mạnh về cả số lượng, chất lượng, năng lực hoạt động và tiềm lực tài chính. Số lượng các Công ty chứng khoán tăng nhanh từ 14 (cuối năm 2005) lên tới 105 CTCK tại thời điểm tháng 9 năm 2009; trong đó có khoảng 20 CTCK đã chính thức có sự tham gia của các tổ chức nước ngoài. Mạng lưới chi nhánh của các CTCK tăng nhanh từ 74 địa điểm kinh doanh vào cuối năm 2006 lên tới 204 vào giữa năm 2009. Các CTCK từng bước triển khai ngày càng đầy đủ và đa dạng các loại hình nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép.

- Hệ thống các nhà đầu tư trong và ngoài nước phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng từ 3000 tài khoản (cuối năm 2000) lên tới gần 680.000 tài khoản (vào cuối tháng 8 năm 2009).

- Hệ thống văn bản pháp lý, khuôn khổ quản lý đã được chú trọng phát triển một cách đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn phát triển của TTCK. Hệ thống văn bản pháp lý hiện nay đã tương đối toàn diện, bao trùm tất cả các mảng TTCK; bao gồm cả cổ phiếu và trái phiếu: hoạt động phát hành, hoạt động của các định chế trung gian, hoạt động giao dịch, công bố thông tin, hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài...

Trong chiến lược phát triển TTCK Việt Nam đến 2010 tầm nhìn 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 đã đặc biệt chú trọng đến việc phát triển thị trường chứng khoán trở thành một kênh dẫn vốn và huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế Việt Nam.

- Đưa tổng giá trị vốn hoá thị trường đạt từ 50% đến 70% GDP vào năm 2020 đối với thị trường cổ phiếu niêm yết và thu hẹp thị trường tự do.

- Chú trọng phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ để làm nền tảng cho việc phát triển thị trường trái phiếu Công ty.

- Tái cấu trúc TTCK, hiện đại hoá cơ sở hạ tầng phục vụ thị trường: hệ thống giao dịch, hệ thống đăng ký, lưu ký, thanh toán và bù trừ.

- Tập trung nâng cao mức độ thanh khoản của TTCK theo định hướng sự phát triển của TTCK với quy mô tăng trưởng nhanh, bền vững, hạn chế tối đa rủi ro và đảm bảo TTCK có sức đề kháng cao, có khả năng thích ứng nhanh, linh hoạt trước những biến động trong và nước ngoài.

- Định chế hoá thị trường để tập trung phát triển một cơ sở cầu chứng khoán ổn định, bền vững và chuyên nghiệp thông qua các định chế trung gian thị trường (các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ...)...

Hiện nay, theo nhận định của TAS, TTCK Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn tăng trưởng, quy mô của thị trường vẫn còn tương đối nhỏ, triển vọng và tiềm năng phát triển cao. Quá trình cổ phần hoá các DNNN dù đã được tiến hành trong một số năm, song số doanh nghiệp sau cổ phần hoá lên niêm yết vẫn còn hạn chế; còn nhiều Tập đoàn lớn và nhiều Doanh nghiệp có triển vọng sẽ lên niêm yết tại hai SGDCK trong tương lai không xa. Tiến trình hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam trong khuôn khổ WTO trong thời gian tới đây được nhận định là sẽ tạo ra bước phát triển đột phá trong thị trường chứng khoán trong nước, tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng đồng thời là thách thức cho các công ty chứng khoán trong nước, trong đó có TAS.

7.3. *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của TAS với định hướng của ngành*

TTCK Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn tăng trưởng cả về quy mô và chất lượng. TAS đã có những chiến lược phát triển thị trường để chuẩn bị cho sự mở rộng về quy mô thị trường và cơ sở nhà đầu tư trong thời gian tới đây.

Có một số xu hướng rõ nét trong sự phát triển hiện tại của TTCK trên thế giới, trong đó bao gồm xu hướng hoạt động theo mô hình đa năng, xu hướng quốc tế hoá và cung cấp các dịch vụ giảm thiểu rủi ro, và củng cố hệ thống và khả năng quản trị rủi ro của các thành viên thị trường. TAS luôn giữ vững tôn chỉ hoạt động an toàn và hiệu quả, coi việc quản trị rủi ro có tầm quan trọng hàng đầu, đặc biệt là trong các giai đoạn biến động của thị trường.

Với tầm nhìn chiến lược và bề dày kinh nghiệm của Ban lãnh đạo, TAS đã nắm bắt được quy luật và nhu cầu tất yếu của thị trường, từ đó phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ.

Chiến lược phát triển của TAS

Phương châm hoạt động của TAS là “**Niềm tin và Cơ hội**”, để tạo được niềm tin của nhà đầu tư đối với công ty nói riêng và TTCK nói chung, TAS luôn cố gắng mang lại cho nhà đầu tư chất lượng phục vụ các dịch vụ tốt nhất, hài hòa lợi ích giữa Công ty, khách hàng cũng như giữa các đối tượng khách hàng với nhau và cùng sẽ chia các cơ hội.

Tích cực tìm kiếm đối tác chiến lược : Là các Ngân hàng thương mại hoặc các tổ chức tài chính có tiềm lực tài chính mạnh để hỗ trợ nguồn lực về vốn và mạng lưới khách hàng trên cơ sở đó tăng thị phần của TAS trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trên cơ sở hợp tác hai bên cùng có lợi, tôn trọng và tận dụng tốt các thế mạnh của nhau.

Bên cạnh các dịch vụ truyền thống, TAS hiện đang từng bước triển khai cung ứng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc triển khai dịch vụ giao dịch từ xa, hoạt động nghiên cứu và phân tích thị

trường, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp đang được TAS nỗ lực đẩy mạnh. Đặc biệt với xu hướng phát triển theo chiều sâu của thị trường trong thời gian tới, định hướng cung cấp các sản phẩm với chất lượng cao là hoàn toàn phù hợp.

Đối với công nghệ, TAS xác định đầu tư và nâng cấp công nghệ là mấu chốt để hoàn thiện các giao dịch. Với sự tăng trưởng về quy mô của TTCK Việt Nam, nhu cầu của nhà đầu tư được dự báo ngày càng cao. Trên thực tế, phương thức giao dịch tại Sở GDCK Hồ Chí Minh cũng như Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã thay đổi phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và quan trọng hơn là tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin để đưa thị trường vận hành theo hướng hiện đại. Vì vậy, hệ thống công nghệ thông tin của TAS đang được đầu tư và triển khai một cách toàn diện, đồng bộ và hiệu quả.

Đối với nguồn nhân lực, TAS cũng rất chú trọng đào tạo cho Công ty một đội ngũ nhân viên hành nghề chuyên nghiệp để cung cấp cho các nhà đầu tư những sản phẩm chất lượng ngày một cao hơn đáp ứng được với nhu cầu của khách hàng.

8. Chính sách đối với người lao động:

- Số lượng người lao động trong Công ty:

Tính đến thời điểm 31/12/2009, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 64 người. Trên 87% số cán bộ nhân viên của Công ty có trình độ đại học trở lên và đã học qua các lớp đào tạo cấp chứng chỉ về chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

TT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	10	16
2	Đại học	46	72
3	Trung cấp, Sơ cấp, Phổ thông	8	12
Tổng cộng		64	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràn An)

- Chính sách đối với người lao động:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự

nguyện làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 4 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 01 tháng lương cơ bản do BHXH chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết và xây dựng môi trường làm việc năng động tạo điều kiện cho các nhân viên phát huy năng lực cá nhân.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng, chế độ đãi ngộ và cơ hội thăng tiến cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty, nhằm tạo tâm lý ổn định của nhân viên, mặt khác có thể tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức ở trong và ngoài nước.

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Nhân viên ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương theo công việc, theo năng suất và hiệu quả.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên nhân viên gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả lao động chung.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty có chính sách mua bảo hiểm đảm bảo quyền lợi cho người lao động ký hợp đồng chính thức và trích nộp bảo hiểm y tế theo đúng quy định của Pháp luật

9. Chính sách chia cổ tức

TAS có chủ trương chi trả một mức cổ tức hợp lý trong phạm vi lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích trước mắt của các cổ đông và lợi ích lâu dài (phần để lại để bổ sung vốn kinh doanh). Cổ tức cụ thể trả hàng năm do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm 2007, sau hơn 1 năm đi vào hoạt động, Đại hội đồng cổ đông nhất trí để phần lợi nhuận trả cổ tức cho các cổ đông bổ sung vốn kinh doanh, tranh thủ các cơ hội đầu tư để mở rộng mạng lưới hoạt động.

Năm 2008, do tình hình kinh tế chung, hoạt động kinh doanh của TAS cũng như các Công ty cùng ngành khác gặp nhiều khó khăn, TTCK sụt giảm nghiêm trọng, doanh thu các dịch vụ giảm sút, trong khi đó chi phí hoạt động kinh doanh lớn nên Công ty không có lãi. Mặc dù năm 2009 TAS đã có lãi 15 tỷ đồng tuy nhiên chưa đủ bù đắp phần lỗ của năm 2008 chuyển qua nên TAS chưa có kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông. Ban lãnh đạo TAS cam kết sẽ hoàn thành nghĩa vụ cổ tức đối với các cổ đông sau khi vượt qua giai đoạn khó khăn của thị trường và có lãi lũy kế.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao TSCĐ

Đối với TSCĐ hữu hình, Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động kinh doanh của Công ty, gồm:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
- Máy móc, thiết bị	02 – 04 năm
- Thiết bị văn phòng	04 - 05 năm
- Phương tiện vận tải	08 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán)

Đối với TSCĐ vô hình (đối với TAS là phần mềm giao dịch chứng khoán), TAS áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng với thời gian khấu hao như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
--------------	--------------------------

- Phần mềm giao dịch 04 – 05 năm

(*Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán*)

b) Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động tại TAS trong năm 2008 và 2009 là 8.000.000 đồng/người/tháng (mức lương này là bình quân của toàn Công ty bao gồm Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên). Nhìn chung, mức lương bình quân của người lao động tại TAS ở mặt bằng chung so với các doanh nghiệp và mang tính cạnh tranh tương đối cao.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

TAS thực hiện thanh toán các khoản nợ đúng thời hạn. Thời điểm 31/12/2009 TAS không phát sinh bất kỳ các khoản nợ quá hạn nào.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

TAS thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Trích lập các quỹ theo luật định

TAS thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty sau khi kết thúc niên độ tài chính.

Các Quỹ trích lập gồm có: Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ đầu tư phát triển. Công ty bắt đầu đi vào hoạt động từ đầu năm 200, trải qua năm 2008 nền kinh tế và TTCK gặp nhiều khó khăn, đến hết năm 2009 chưa có lãi lũy kế nên Công ty chưa trích lập các quỹ này.

f) Tổng dư nợ vay Ngân hàng

Tính đến thời điểm 31/12/2009 TAS không phát sinh các khoản vay Ngân hàng nào.

g) Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
1. Các khoản phải thu	35.360.723.323	5.342.046.153	155.115.806.187
- Phải thu khách hàng	-	-	16.000.000

- Trả trước cho người bán	2.141.862.226	716.862.226	171.862.226
- Phải thu hoạt động đầu tư chứng khoán(*)	33.218.861.097	4.592.570.376	154.266.508.359
- Các khoản phải thu khác	-	32.613.551	661.435.602
2. Các khoản phải trả	83.913.810.292	36.566.858.874	121.466.700.323
2.1. Nợ ngắn hạn	83.913.810.292	36.566.858.874	121.466.700.323
- Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
- Phải trả người bán	-	428.480.351	469.824.644
- Người mua trả tiền trước	-	177.500.000	33.000.000
- Thuế và các khoản phải nộp NN	849.138.791	37.079.504	203.324.664
- Phải trả người lao động	-	5.154.000	
- Chi phí phải trả	-	-	56.000.000
- Phải trả HĐ giao dịch Chứng khoán(**)	71.735.273.379	32.293.346.147	119.465.069.730
- Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	10.500.000	-	242.800
- Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	8.049.981.100	1.786.838.600	840.107.600
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.268.917.022	1.838.460.272	399.130.885
2.2. Nợ dài hạn	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008, 2009 đã được kiểm toán)

(*) : Các khoản phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán là khoản phải thu khách hàng do khách hàng ứng tiền bán chứng khoán trước khi tiền về tài khoản.

(**): Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán chủ yếu là các khoản phải trả Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và Hà Nội tương ứng với giá trị mua đã được khớp lệnh trong các ngày 29+30+31/12/2009 sẽ phải thanh toán vào ngày T+3 trừ đi giá trị chứng khoán tự doanh bán trong các ngày 29+30+31/12/2009 đã được khớp lệnh.

h. Danh mục đầu tư tài chính tại thời điểm 31/12/2009

Tại thời điểm 31/12/2009 các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm:

Đầu tư tài chính ngắn hạn: 2.551.529.051 đồng

Đây là khoản đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và Hà Nội. Đây là các cổ phiếu của những Công ty có giá trị cơ bản tốt, TAS đầu tư khi thị trường sụt giảm và TAS kỳ vọng sẽ hiện thực hóa lợi nhuận trong Quý 1 năm 2010.

Tại thời điểm 31/12/2009, giá trị chứng khoán niêm yết đã đầu tư có sự giảm giá so với giá trị đầu tư ban đầu đã được Công ty trích lập dự phòng đầy đủ.

Đầu tư tài chính dài hạn: 27.868.500.000 đồng

+ Khoản đầu tư chứng khoán dài hạn: 12.868.500.000 đồng

Đây là khoản đầu tư vào các cổ phiếu chưa niêm yết. Đây là các cổ phiếu của những Công ty có giá trị cơ bản tốt, TAS đầu tư từ các năm trước và kỳ vọng sẽ hiện thực hóa lợi nhuận trong năm 2010 khi các Công ty này thực hiện niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và Hà Nội.

+ Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Fortika Trung Yên: 15 tỷ đồng

Đây là khoản góp vốn của TAS tương ứng với 15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Fortika Trung Yên. Hiện Công ty Cổ phần Fortika Trung Yên đang sở hữu 5.048 M2 đất tại Lô CN1 Khu đô thị Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội và là chủ đầu tư Dự án “Tòa nhà hỗn hợp dịch vụ, thương mại và xưởng lắp ráp thiết bị điện tử” trên chính 5.048 M2 đất này.

Hiện nay Dự án đã hoàn thành về cơ bản các thủ tục pháp lý đầu tư xây dựng và đã được Sở Xây dựng Hà Nội đồng ý về nguyên tắc cấp phép xây dựng “Tòa nhà hỗn hợp dịch vụ, thương mại và xưởng lắp ráp thiết bị điện tử” cao 15 tầng tại Lô CN1 Khu đô thị Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội. Dự kiến Công trình sẽ khởi công trong tháng 2 năm 2010 và sẽ hoàn thành sau 3 năm.

Tại thời điểm TAS góp vốn vào Công ty Cổ phần Fortika Trung Yên thì giá trị quyền sử dụng đất tại Lô CN1 Khu đô thị Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội được xác định là 20 triệu đồng/ M2 đất.

Theo kết quả Chứng thư thẩm định giá số 1049-09/BC-ĐG/ĐG-VAE ngày 31/12/2009 do Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện cho Công ty Cổ phần Fortika Trung Yên thì hiện nay giá trị quyền sử dụng đất tại Lô CN1 Khu đô thị Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội được xác định là 52 triệu đồng/ M2 đất (áp dụng đối với giá trị quyền sử dụng đất lâu dài). Đây là khoản đầu tư được đánh giá là tương đối hiệu quả nếu so sánh lợi thế vô hình từ việc tăng giá trị quyền sử dụng đất.

Khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng thì TAS với tư cách là cổ đông sáng lập, chiếm 15% vốn điều lệ sẽ có quyền sở hữu và khai thác một phần giá trị tòa nhà. Điều này sẽ đem đến lợi ích to lớn cho TAS trong tương lai khi giảm được chi phí thuê văn phòng và thu được phần phí cho thuê lại một phần giá trị của tòa nhà.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	lần	1,91	3,32	1,85
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	lần	1,91	3,32	1,85
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	35,5	21,69	45,88
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	55,05	27,69	84,76
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	12,06	16,76	17,68
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời *				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,27	-	32,13

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,36	-	10,50
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,88	-	5,68
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,09	-	32,13

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008, 2009 đã được kiểm toán)

Ghi chú: (*) Năm 2008 TAS không có lợi nhuận nên không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

(*) Lợi nhuận sau thuế năm 2009 dùng để tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2009 là 15.042.821.730 đồng.

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

11.1. Danh sách

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CMND
1	Dương Tuấn Thịnh	1959	Chủ tịch HĐQT	011009288
2	Trần Bá Trung	1957	Phó chủ tịch HĐQT	010369284
3	Lê Hồ Khôi	1961	Ủy viên HĐQT	011550249
4	Nguyễn Hồng Chương	1960	Ủy viên HĐQT	011629812
5	Trương Quang Lâm	1966	Ủy viên HĐQT	012480924

BAN GIÁM ĐỐC

STT	Tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CMND
1	Lê Hồ Khôi	1961	Tổng Giám đốc	011550249
2	Bùi Lan Anh	1975	Phó Tổng Giám đốc	011715522
3	Trịnh Văn Toàn	1969	Phó Tổng Giám đốc	011369213

BAN KIỂM SOÁT

STT	Tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CMND
1	Nguyễn Phương Thủy	1979	Trưởng BKS	182234798
2	Nguyễn Kim Nguyên	1975	Ủy viên BKS	012008494
3	Tạ Quốc Bình	1975	Ủy viên BKS	011755203

KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CMND
1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	1978	Kế toán trưởng	171856108

11.2. Sơ yếu lý lịch

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Dương Tuấn Thịnh

Giới tính:
Ngày tháng năm sinh:
Nơi sinh:
Quốc tịch:
Dân tộc:
Quê quán:
Số CMND:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại liên lạc:
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nam
10/07/1959
Thái Bình
Việt Nam
Kinh
Thái Bình
011009288
Số 28, ngách 35- ngõ Văn Cao – Ba Đình -
Hà Nội
0913535219
10/10
Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

1982-1994	Cán bộ, Phó phòng, Trưởng phòng Sở Tài chính Sơn La
1994-1999	Phó Cục trưởng Cục Đầu tư Phát triển Sơn La
2000-2006	Phó Chánh văn phòng, Trưởng ban Hỗ trợ lãi suất Ngân hàng PTVN
2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Tràng An
Chức vụ công tác hiện nay :	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác ở Công ty khác:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tràng An
Số cổ phần nắm giữ :	2.150.000 cổ phần

Trong đó

Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tràng An	2.150.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Trần Bá Trung

Giới tính:
Ngày tháng năm sinh:
Nơi sinh:
Quốc tịch:
Dân tộc:
Quê quán:
Số CMND:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại liên lạc:
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nam
20/9/1957
Hà Tĩnh
Việt Nam
Kinh
Hà Tĩnh
010369284
Số 4/21 ngõ 44 Nguyễn Phúc Lai, Đống Đa,
Hà Nội
0903.42.8888/ 04.35771096
Lớp 10/10
Tiền sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

1981-1992	Chuyên viên Vụ Kế toán - Thống kê - Tài chính thuộc Tổng cục Bưu Điện - DGPT
1992-1993	Chuyên viên Vụ Kế toán - Thống kê - Tài chính thuộc Tổng Công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam
1993-1994	Kế toán trưởng Công ty Thông tin di động - VMS
1994-1998	Phó Giám đốc Công ty Thông tin di động - VMS
1998 - 2007	Giám đốc Công ty Tài chính Bưu Điện - PTF
2007 - 2009	Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràn An, Giám đốc Công ty Tài chính Bưu điện - PTF
Chức vụ công tác hiện nay :	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác ở Công ty khác:	Giám đốc Công ty Tài chính Bưu điện - PTF
Số cổ phần nắm giữ :	900.000 cổ phần
Trong đó	
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần

Đại diện phần vốn của Công ty tài chính Bưu điện	900.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

Lê Hồ Khôi

Giới tính:
Ngày tháng năm sinh:
Nơi sinh:
Quốc tịch:
Dân tộc:
Quê quán:
Số CMND:
Địa chỉ thường trú:

Điện thoại liên lạc:
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

1984 – 1995

1995 – 1997

1997 – 2004

2004 – 2006

2007 – 4/2009

5/2009 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay :

Ủy viên Hội đồng quản trị

Nam
19/01/1961
Hải Dương
Việt Nam
Kinh
Hà Nội
011550249
Nhà 28 Lô 14A Khu Đô thị Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội
0903225696
10/10
Tiến sỹ khoa học Kinh tế

Chuyên viên, Phó Tổng biên tập Tin nhanh
Thị trường - Ủy ban Vật giá Nhà nước
Chuyên viên Vụ Tài chính ngân hàng - Bộ tài chính
Phó Vụ trưởng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Giám đốc Trung tâm đào tạo - Ngân hàng phát triển Việt Nam
Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Chứng khoán Tràn An
Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràn An
Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác ở Công ty khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ :	
<i>Trong đó</i>	
Sở hữu cá nhân	305.000 cổ phần
Đại diện phần vốn của Công ty	0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	Anh: Lê Hồ Khánh 98.000 cổ phần Số Chứng minh thư: 010413220 Địa chỉ: 40 ngõ 40 Phố Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

Nguyễn Hồng Chương	Ủy viên Hội đồng quản trị
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	16-11-1960
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hưng Yên
Số CMND:	011629812
Địa chỉ thường trú:	Số 1, tổ 31A, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên lạc:	0903.406.093
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ chuyên ngành Toán - Lý
Quá trình công tác:	
1987 – 1991	Nghiên cứu viên Viện Vật lý, Trung tâm khoa học tự nhiên và công nghệ quốc gia.
1992-1994	Nghiên cứu viên Viện Vật lý, Trung tâm khoa học tự nhiên và công nghệ quốc gia; Nghiên cứu viên mời, Khoa Vật lý Đại học Tổng hợp Syracuse, New York, Mỹ.
1994-2000	Nghiên cứu viên Viện Vật lý, Trung tâm khoa học tự nhiên và công nghệ quốc gia.
2001 – 2006	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư công

2007 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay :

Chức vụ công tác ở Công ty khác:

Số cổ phần nắm giữ :

Trong đó

Sở hữu cá nhân

Đại diện phần vốn của Công ty

Số cổ phần của những người có liên quan

Các khoản nợ đối với Công ty:

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Trương Quang Lâm

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

Quốc tịch:

Dân tộc:

Quê quán:

Số CMND:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa:

ng nghiệp kỹ nghệ thương mại Fintec Hà Nội;

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đào tạo nghề Đông Dương – Hà Nội.

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư công nghiệp kỹ nghệ thương mại Fintec Hà Nội;

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đào tạo nghề Đông Dương – Hà Nội; Ủy viên

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràn An.

Ủy viên Hội đồng quản trị

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư công nghiệp kỹ nghệ thương mại Fintec, Hà Nội.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đào tạo nghề Đông Dương, Hà Nội.

118.300 cổ phần

118.300 cổ phần

0 cổ phần

0 cổ phần

Không

Không

Không

Ủy viên Hội đồng quản trị

Nam

13/5/1966

Phú thọ

Việt nam

Kinh

Phú thọ

012480924

45B Vạn Phúc, Kim Mã, Ba đình, Hà Nội.

047853902/0945568888

10/10

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ - Quản lý Hành chính công.

Quá trình công tác:

1989 - 1990

Chuyên viên tổng hợp Chi cục dự trữ Hà Nội,
Cục dự trữ quốc gia

1990 - 1995

Chuyên viên xuất nhập khẩu - Công ty XNK
Vật tư thiết bị ngành In - Bộ Văn hoá.

1995 – 1997

Chuyên viên tổng hợp - Trung tâm thông tin
thương mại - Bộ thương mại.

1997 – 2002

Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại và
giao nhận vận tải Quốc tế FTC;

2002 -2005

Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại và
giao nhận vận tải Quốc tế FTC; Phó Giám đốc
Công ty Cổ phần IDC

2005 – 10/2008

Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ - Công ty CP Vận tải
và Xây dựng công trình FTC; Phó Giám đốc
Công ty Cổ phần IDC

11/2008 – 3/2009

Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ - Công ty CP Vận
tải và Xây dựng công trình FTC; Phó Giám
đốc Công ty Cổ phần IDC; Ủy viên Hội đồng
quản trị Công ty CP Chứng khoán Tràng An.

4/2009 đến nay

Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ - Công ty CP Vận
tải và Xây dựng công trình FTC; Ủy viên
HĐQT – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần
IDC; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP
Chứng khoán Tràng An.

Chức vụ công tác hiện nay :

Ủy viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác ở Công ty khác:

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám
đốc Công ty CP Vận tải và Xây dựng Công
trình FTC.

Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty Cổ
phần IDC

Số cổ phần nắm giữ :

105.800 cổ phần

Trong đó

Sở hữu cá nhân

105.800 cổ phần

Đại diện phần vốn của Công ty

0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan	9.200 cổ phần. Em Trương Quang Cường CMND: 131302500 Địa chỉ: P605 Đơn nguyên 2 Tòa nhà CT9 Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Hồ Khôi

Tổng Giám đốc(như trên)

Bùi Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính:
Ngày tháng năm sinh:
Nơi sinh:
Quốc tịch:
Dân tộc:
Quê quán:
Số CMND:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại liên lạc:
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:

Nữ
21/4/1975
Hà Nội
Việt Nam
Kinh
Hà Nội
011715522
Số 34 Tổ 37 Phương Thượng, Phường
Khương Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
0913 057 277
12/12
Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

1996 – 1999

Chuyên viên Đầu tư – Tổng Công ty Bảo
hiểm Việt Nam

1999 - 2005

Phụ trách, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng
Kế toán – Lưu ký Công ty Chứng khoán Bảo
Việt.

2005 – 2006

Kế toán trưởng Công ty Chứng khoán Bảo
Việt

2007 – đến nay

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng

Chức vụ công tác hiện nay :	khoán Tràng An
Chức vụ công tác ở Công ty khác:	Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ :	không
Trong đó	10.000 cổ phần
Sở hữu cá nhân	10.000 cổ phần
Đại diện phần vốn của Công ty	0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Trịnh Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	31/12/1969
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nam
Số CMND:	011369213
Địa chỉ thường trú:	Số 5 ngõ 20 Phố Ngọc Hà - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại liên lạc:	04.38436254 / 0913503342
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
1/1996 - 31/12/2000	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO)
1/2000 - 2/2007	Chủ nhiệm kiểm toán Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO)
3/2007 - 11/2007	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An
12/2007 - 2/2009	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An; Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần tập đoàn nhựa Đông Á.

3/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Trảng An; Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần tập đoàn nhựa Đông Á
Chức vụ công tác hiện nay :	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ công tác ở Công ty khác:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần tập đoàn nhựa Đông Á
Số cổ phần nắm giữ :	30.000 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
Sở hữu cá nhân	30.000 cổ phần
Đại diện phần vốn của Công ty	0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Phương Thủy	Trưởng Ban Kiểm soát
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	24/01/1979
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghệ An
Số CMND:	182234798
Địa chỉ thường trú:	Khối Yên Hoà, Quán Bàu, TP Vinh, Nghệ An
Điện thoại liên lạc:	0904102989
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
8/2001- 8/2006	Chuyên viên đầu tư Tài chính – Công ty Tài chính Bưu điện
9/2006 – 5/2008	Chuyên viên đầu tư tài chính – Công ty Tài chính Bưu điện; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP

6/2008 – 10/2008

Nước

Chuyên viên đầu tư Tài chính – Công ty Tài chính Bưu điện; Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nước sạch và Môi trường Việt Nam; Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Du lịch Kim Liên

11/2008 đến nay

Chuyên viên đầu tư Tài chính – Công ty Tài chính Bưu điện; Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nước sạch và Môi trường Việt Nam; Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Du lịch Kim Liên; Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Tràng An.

Chức vụ công tác hiện nay :

Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ công tác ở Công ty khác:

Chuyên viên đầu tư tài chính Công ty Tài chính Bưu điện.

Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch và Môi trường Việt Nam

10.000 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ :

Trong đó

Sở hữu cá nhân

10.000 cổ phần

Đại diện phần vốn của Công ty

0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan

0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Không

Tạ Quốc Bình

Ủy viên Ban kiểm soát

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

7/11/1972

Nơi sinh:

Phú Thọ

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Phú Thọ

Số CMND:	011755203
Địa chỉ thường trú:	24 Ngõ 181 Đường Trường Chinh - Hà Nội
Điện thoại liên lạc:	0936 489 989
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
1999- 2007:	Chuyên viên Kế toán Công ty Cổ phần cung ứng XNK lao động Hàng không
2007- T9/2008:	Phó phòng Đầu tư - Kinh doanh Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tràng An
10/2008 đến nay :	Phó phòng Đầu tư - Kinh doanh Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tràng An; Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An
Chức vụ công tác hiện nay :	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ ở Công ty khác:	Phó phòng Đầu tư – Kinh doanh Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tràng An
Số cổ phần nắm giữ :	100.000 cổ phần
Trong đó	
Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Đại diện phần vốn của Công ty CP Tư vấn Đầu Tư Tràng An	100.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan:	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Nguyễn Kim Nguyên	Ủy viên Ban kiểm soát
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	02/11/1975
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Số CMND:	012008494
Địa chỉ thường trú:	Tổ 13, Lâm Du, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại liên lạc:	0904 118 903
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
1997-2001	Kế toán tổng hợp – Công ty Máy tính NetCom
2001-2006	Kế toán trưởng Công ty Sơn GT Kova
2007 – nay	Phó phòng Kế toán – Lưu ký Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràn An
Chức vụ công tác hiện nay :	Phó phòng Kế toán – Lưu ký, thành viên BKS
Chức vụ công tác ở Công ty khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ :	10.000 cổ phần
Trong đó	
Sở hữu cá nhân	10.000 cổ phần
Đại diện phần vốn của Công ty	0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	02/06/1978
Nơi sinh:	Thanh Hoá
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghệ An
Số CMND:	171856108
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 1 ngách 87 ngõ 409 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại liên lạc:	094.4941198
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác:	

11/1999- 12/2000	Kế toán tổng hợp – Cty TNHH Mesa
1/2000- 4/2007	Kế toán trưởng- Cty TNHH Phát Triển Tin Học
5/2007-11/2007	Kế toán trưởng- Cty CP Chứng Khoán Gia Phát
11/2007 – 2/2009	Phó phòng kế toán Cty CCK Tràng An
01/03/2009 đến nay	Kế toán trưởng CTy CP Chứng Khoán Tràng An
Chức vụ công tác hiện nay :	Kế toán trưởng CTy CP Chứng Khoán Tràng An
Chức vụ ở Công ty khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ :	0 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
Đại diện phần vốn của Công ty	0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

12. Tài sản

Diện tích hoạt động:

Hội sở chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An đặt tại Thủ đô Hà Nội. TAS đã thuê diện tích mặt bằng ở tầng 9, Tòa nhà 59 Quang Trung, Hà Nội là: 266,5m² với thời gian thuê là 05 năm kể từ tháng 12/2006. Trong đó diện tích văn phòng làm việc là 116,5 m² và sàn giao dịch là 150 m²

Phòng Giao dịch Trung Yên, tại số 14, lô 14A, Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội với tổng diện tích là :400 m² với thời gian thuê là 03 năm kể từ tháng 9/2008. Trong đó diện tích văn phòng làm việc là 265 m² và sàn giao dịch là 135 m²

Chi nhánh Tràng An tại Thành phố Hồ Chí Minh: 57-59 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh với tổng diện tích là :260 m² với thời gian thuê là 2 năm kể từ tháng 11/2009. Trong đó diện tích văn phòng làm việc là 110 m² và sàn giao dịch là 150 m²

Giá trị còn lại của tài sản cố định tính đến ngày 31/12/2009: 5.294.116.480 đồng

Đơn vị: Đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	6.978.204.991	3.749.366.867	53,73%
1	Máy móc, thiết bị	4.255.280.721	1.926.468.123	45,27%
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý	791.641.830	556.714.851	70,32%
3	Phương tiện vận tải	1.931.282.440	1.266.183.893	65,56
II	Tài sản cố định vô hình	2.419.571.833	1.544.749.613	63,83%
1	Phần mềm giao dịch, kế toán	2.419.571.833	1.544.749.613	63,83%
Tổng cộng		9.397.776.824	5.294.116.480	56,34%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2010

13.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của TAS

a) Điểm mạnh

TAS được thành lập với các cổ đông tổ chức là Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Trảng An do Công đoàn Ngân hàng Phát triển Việt Nam thành lập, Công ty Tài chính Bưu điện và một số cổ đông cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính góp phần vào việc xây dựng được một hình ảnh uy tín về Trảng An và hậu thuẫn tốt trong việc tạo dựng các mối quan hệ đối tác.

Bộ máy Lãnh đạo TAS có tầm nhìn chiến lược và là các chuyên gia giỏi về chứng khoán, có đạo đức kinh doanh tốt, uy tín trong giới đầu tư kinh doanh chứng khoán, tâm huyết vì sự phát triển của TAS. Đội ngũ nhân lực ổn định, chuyên nghiệp, được đào tạo chính quy; nội bộ đoàn kết chính là sức mạnh vô giá đưa TAS đến thành công.

Ứng dụng công nghệ hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của TAS chính xác và hiệu quả cao.

TAS đã tạo dựng được uy tín trên thị trường ; có mối quan hệ tốt với các chủ thể tham gia thị trường, đặc biệt là quan hệ cổ đông, nhà đầu tư tư nhân, quan hệ tốt với các Tổng Công ty, Tập đoàn Kinh tế và Ngân hàng thương mại lớn của Việt Nam.

Hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình nghiệp vụ và quản trị rủi ro kinh doanh của TAS luôn đảm bảo cho TAS hoạt động tốt.

Hoạt động kiểm soát chi phí tốt và thực hành chi tiêu triệt để tiết kiệm.

Các sản phẩm dịch vụ của TAS thực sự hấp dẫn, mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng và được khách hàng đánh giá cao.

b) Điểm yếu

Điểm yếu của TAS hiện nay là quy mô vốn còn hạn chế so với yêu cầu kinh doanh và cơ hội phát triển của thị trường vốn và thị trường chứng khoán.

Cùng với hạn chế về vốn, TAS cũng chưa có nhiều nguồn khách hàng là các nhà đầu tư có tổ chức; cũng như chưa có đối tác chiến lược là tổ chức tài chính ngân hàng có tiềm lực vốn lớn để hỗ trợ cho TAS.

Ngoài ra, TAS chưa tìm được các đối tác để thực hiện các dự án thu xếp vốn, như phát hành trái phiếu và thực hiện cung cấp dịch vụ M&A.

c) Cơ hội

- Triển vọng phát triển kinh tế nước ta là rất lớn, thị trường chứng khoán Việt nam hiện còn non trẻ với tương lai phát triển lâu dài sẽ tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho Công ty.

- Chủ trương của Nhà nước là tạo điều kiện hỗ trợ cho sự phát triển của thị trường chứng khoán trở thành một kênh dẫn vốn và huy động vốn về trung và dài hạn cho nền kinh tế và việc thúc đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho Công ty.

- Tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán của các tổ chức cá nhân trong nước vẫn còn thấp, hứa hẹn tiềm năng tăng trưởng lớn.

d) Thách thức

- Bên cầu chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay còn chưa chuyên nghiệp; phần lớn là các nhà đầu tư chứng khoán thể nhân hiểu biết về thị trường còn ít, tính đầu tư chuyên nghiệp chưa cao. Các nhà đầu tư có tổ chức còn hạn chế, dẫn đến hạn chế khả năng cung cấp dịch vụ tài chính chuyên nghiệp và có giá trị cao. Cấu trúc cầu chứng khoán như hiện nay cũng gây ra những biến động thị trường lớn và tạo rủi ro cao cho các nhà đầu tư

- Bắt đầu từ năm 2008, thị trường tài chính Việt Nam sẽ từng bước mở cửa 100% cho các tổ chức tài chính nước ngoài theo cam kết của Chính phủ tại Hiệp định Thương mại song phương Việt Mỹ và các điều ước quốc tế có liên quan; điều đó sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh lớn hơn nhiều cho TAS.

- Trên thị trường chứng khoán hiện nay, tính đến thời điểm cuối tháng 9 năm 2009 đã có trên 105 Công ty chứng khoán được cấp phép hoạt động. Với một thị trường chứng khoán còn non trẻ, tổng giá trị vốn hóa thị trường chưa lớn, thì con số này cũng là một sự cạnh tranh tương đối lớn cho Công ty.

13.2. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2010

Căn cứ vào điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đồng thời căn cứ vào thực tế tình hình thị trường cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo TAS xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2010 như sau:

Chỉ tiêu	2009	Kế hoạch năm 2010	
	Thực hiện	Kế hoạch	% Tăng so với năm 2009
Doanh thu thuần	46.818.952.986	60.000.000.000	28,15%
Lợi nhuận trước thuế	15.042.821.730	35.000.000.000	132,67%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,13%	58,3%	26,17%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10,82%	25,2%	14,38%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	10%	10%

Kế hoạch kinh doanh nêu trên được lập trên cơ sở thận trọng để đảm bảo hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2010

Căn cứ vào tình hình hiện nay, triển vọng phát triển thị trường trong thời gian tới và trên cơ sở đánh giá khả năng, thực lực của mình, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành kế hoạch đề ra. Căn cứ để đạt kế hoạch ở một số mảng hoạt động kinh doanh chính như sau:

Hoạt động môi giới

Trong năm 2010 TAS sẽ mở thêm Chi nhánh/Phòng giao dịch tại các đô thị, trung tâm kinh tế vùng như Quảng Ninh, Đà Nẵng, Cần Thơ. Dự tính thị trường chứng khoán năm 2010 sẽ tiếp tục hồi phục, giá trị giao dịch toàn thị trường sẽ tiếp tục tăng nên kế hoạch doanh thu môi giới cho năm 2010 dự kiến tăng khoảng 30% so với năm 2009 đạt 40 tỷ đồng.

Các biện pháp hỗ trợ thực hiện:

Giữ vững và cải thiện thị phần môi giới; nâng thị phần môi giới lên 3,0-3,5% trên toàn thị trường; nâng số tài khoản giao dịch chứng khoán được mở tại TAS vào khoảng 20.000 đến 25.000 tài khoản; Tăng thị phần bán lẻ, thu hút các tổ chức đầu tư giao dịch qua TAS, đưa TAS vào top 10 nhà bán lẻ hàng đầu thị trường chứng khoán Việt Nam .

Giữ vững và phát huy thế mạnh của Website www.tas.com.vn là một trong số những website thân thiện và có số lượng truy cập nhiều với những thông tin kinh tế cập nhật, chính xác;

Tăng cường triển khai các hoạt động tiếp thị, PR, Marketing nhằm quảng bá tên tuổi của TAS thông qua báo chí, truyền hình ví dụ như: Quảng cáo hình ảnh, dịch vụ, thương hiệu của TAS;

Chú trọng phát triển mạng lưới khách hàng đặc biệt là các khách hàng lớn là tổ chức trong và ngoài nước. Triển khai theo hai hướng: nỗ lực tăng số lượng tài khoản mở mới và đa dạng hóa các đối tượng khách hàng. Phân nhóm khách hàng theo từng nhóm và giao cho từng cán bộ môi giới theo dõi. Thiết lập kênh chăm sóc khách hàng riêng đối với từng nhóm khách hàng;

Cải tiến các sản phẩm, dịch vụ truyền thống và sáng tạo thêm các sản phẩm dịch vụ mới linh hoạt hơn, tiện ích hơn;

Gia tăng dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư với phương châm an toàn và hiệu quả;

Nâng cao chất lượng thông tin và tư vấn cho nhà đầu tư, tổ chức các chương trình hội thảo giao lưu với nhà đầu tư hàng tháng

Tăng cường sự hỗ trợ về công nghệ. Nâng cấp hệ thống nhằm cải thiện chất lượng đường truyền, cập nhật dữ liệu về giao dịch báo giá trong các phiên giao dịch. Cập nhật thông tin về tài khoản khách hàng để dịch vụ truy vấn tài khoản qua Internet phục vụ khách hàng thiết thực hơn.

Hoạt động tư vấn

TAS tiếp tục thực hiện các Hợp đồng đã ký kết và khai thác các khách hàng tiềm năng. Trong năm 2010, TAS dự kiến tăng vốn đạt 300 tỷ vốn điều lệ để thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ về chứng khoán (xin phép lại nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán), đây là mảng dịch vụ rất tiềm năng sẽ bổ sung doanh thu cho hoạt động tư vấn.

- Đẩy mạnh nghiệp vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp, trong đó chú trọng nghiệp vụ bảo lãnh và tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp; mở rộng mạng lưới khách hàng tiềm năng và đưa doanh thu của các hoạt động này đạt trên 1 tỷ VND.

Các biện pháp hỗ trợ thực hiện:

Tiếp tục phấn đấu nâng cao tính chuyên nghiệp trong các nghiệp vụ hoạt động của Khối tư vấn tài chính doanh nghiệp, tăng cường mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính, doanh nghiệp và các hiệp hội nhằm mở rộng cơ hội hợp tác và thu hút khách hàng

Đa dạng hóa các hoạt động tư vấn, phát triển nghiệp vụ kinh doanh trái phiếu trong đó chú trọng đến hoạt động tư vấn mua bán sát nhập doanh nghiệp. Đẩy mạnh tư vấn tài chính doanh nghiệp thực hiện đầu tư cổ phiếu trên các sàn giao dịch chứng khoán và gắn với hoạt động tư vấn, bảo lãnh phát hành.

Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn

Trong thời gian tới thị trường chắc chắn sẽ tiếp tục hồi phục vững chắc hơn do nền kinh tế đang thoát khỏi khó khăn, lấy lại đà tăng trưởng trước đây. Môi trường kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Dự kiến sau khi tăng vốn TAS sẽ có thêm tiềm lực tài chính cho hoạt động tư doanh. Trong điều kiện thị trường tăng trưởng, Công ty sẽ phấn đấu đưa lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và tự doanh đạt mức 15 tỷ VND.

13.3. Một số kế hoạch trong thời gian tới trình Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua

- Trong năm 2010, tăng vốn điều lệ (từ 139 tỷ lên 300 tỷ đồng) để thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ về chứng khoán (xin phép lại nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán);
- Tăng cường hoạt động đầu tư, liên doanh liên kết vào các dự án có hiệu quả;
- Thành lập Chi nhánh tại Quảng Ninh trong tháng 1 năm 2010.
- Mở rộng mạng lưới hoạt động: Thành lập thêm các Chi nhánh và Phòng giao dịch tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các Trung tâm kinh tế lớn trong phạm vi cả nước

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

- 1. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông**
- 2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần**
- 3. Tổng số chứng khoán niêm yết : 13.900.000 cổ phần**
- 4. Phương pháp tính giá:**

Giá cổ phiếu của TAS tính theo giá trị sổ sách như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn chủ sở hữu của TAS (tại 31/12/2009)	143.308.708.013 đồng
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (31/12/2009)	13.900.000
Giá trị sổ sách/1 CP TAS	10.310 đồng/1 Cổ phần

Nguồn: Vốn chủ sở hữu và số lượng cổ phiếu đang lưu hành được lấy từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của của TAS ngày 31/12/2009.

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Các nhà đầu tư Tổ chức và cá nhân nước ngoài được đăng ký và nắm giữ cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1/6/2009, thay thế Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên TTCK được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch, công ty đại chúng, tỷ lệ nắm giữ đối với trái phiếu do tổ chức phát hành quy định.

Hiện tại, không có cổ đông nước ngoài nào nắm giữ cổ phần của TAS.

6. Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

- Hạn chế của cán bộ nhân viên:

Căn cứ phương án phát hành cổ phần riêng lẻ, tăng vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An thông qua trong năm 2007, số cổ phần chào bán cho cán bộ nhân viên bị hạn chế chuyển nhượng sau 01 năm sẽ được giải tỏa 30% tổng số

cổ phần đã mua, sau năm thứ 02 giải tỏa 20% tổng số cổ phần đã mua, sau 4 năm giải tỏa 50% số cổ phần đã mua còn lại.

Căn cứ báo cáo phát hành đã được UBCKNN thông qua, số cổ phần chào bán cho cán bộ nhân viên thực hiện được là: 1.742.000 cổ phần. Số cổ phần này bị hạn chế bắt đầu từ ngày 28/12/2007 như sau:

Từ 28/12/2007 đến 28/12/2008	Từ 28/12/2008 đến 28/12/2009	Từ 28/12/2009 đến 28/12/2011
1.742.000 cổ phần	1.219.400 cổ phần	871.000 cổ phần

- Hạn chế của cổ đông đặc biệt:

Căn cứ theo Điều 9, khoản d, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 có quy định cụ thể về hạn chế của cổ đông đặc biệt. Hiện nay, số cổ phần do HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của Công ty nắm giữ là 3.739.100 cổ phần. Cổ đông đặc biệt bị hạn chế chuyển nhượng 100% cổ phiếu nắm giữ trong 6 tháng từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo. Trong đó:

Cổ đông đặc biệt	Thời gian	Số lượng cổ phần
Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	6 tháng kể từ ngày niêm yết -----	3.739.100 -----
	12 tháng kể từ ngày niêm yết	1.869.550

7. Các loại thuế có liên quan

Căn cứ pháp lý:

Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Thuế GTGT và thuế TNDN đối với lĩnh vực chứng khoán;

Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính;

Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Luật đầu tư;

Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết

thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

Thông tư số 129/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá trị gia tăng.

Luật Thuế thu nhập cá nhân và Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

Các nghĩa vụ về thuế đối với Công ty như sau:

Thuế GTGT: Các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán không thuộc diện chịu thuế GTGT, ngoại trừ hoạt động đầu giá chịu thuế suất 10% theo quy định.

Thuế TNDN: Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 21/12/2006, sau ngày Nghị định số 108/2007NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Luật đầu tư có hiệu lực, do đó Công ty không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN. Công ty nộp thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN hiện hành.

Năm 2007, 2008: Thuế suất thuế TNDN là 28%

Bắt đầu từ năm 2009: Thuế suất thuế TNDN là 25%.

Thuế TNCN: Căn cứ theo các quy định của Chính phủ, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập cá nhân cho CBCNV Công ty.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY DỊCH VỤ TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN(AASC)

Trụ sở chính: Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Hà Nội - Việt Nam

Tel: (84-4)3824 1990.

Fax: (84-4) 38253973

Website: www.aasc.com.vn Email: aasc-ndd@hn.vnn.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy phép thành lập và hoạt động do UBCKNN cấp
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty.
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009.
- 5. Phụ lục V:** Các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết.